

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	i
LỜI CAM ĐOAN	ii
DANH MỤC VIẾT TẮT	vii
DANH MỤC CÁC BẢNG	viii
DANH MỤC CÁC HÌNH, SƠ ĐỒ	ix
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ KHOA HỌC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	10
1.1. Đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước	10
1.1.1 Các khái niệm	10
1.1.2. Đặc điểm của đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước	14
1.1.3. Vai trò của đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước	15
1.2. Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện	16
1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện.	16
1.2.2. Sự cần thiết của quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện.	18
1.2.3. Nguyên tắc của quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện	20
1.2.4. Nội dung quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện	20
1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện	29

1.3. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở một số địa phương và bài học rút ra cho huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	33
1.3.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở một số địa phương	33
1.3.2. Bài học kinh nghiệm cho huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	38
TÓM TẮT CHƯƠNG 1	41
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG	42
2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện Đắk Mil	42
2.1.1. Điều kiện tự nhiên	42
2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội ở huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	44
2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	49
2.2.1. Hướng dẫn thực thi pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	49
2.2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	51
2.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil	62
2.2.4. Phân cấp quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	65
2.2.5. Thực trạng về thanh tra, kiểm tra, giám sát quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil	69
2.3. Đánh giá chung thực trạng công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây	

dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

..... 70

2.3.1. Những kết quả đạt được 70

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân 73

TÓM TẮT CHƯƠNG 2 73

**CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN BẰNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH
ĐẮK NÔNG 81**

3.1. Phương hướng, mục tiêu hoàn thiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

..... 81

3.1.1. Phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông 81

3.1.2. Mục tiêu quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông 83

3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông 84

3.2.1. Hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch đầu tư từng giai đoạn và thực hiện lập kế hoạch phân bổ vốn đầu tư 84

3.2.2. Hoàn thiện hệ thống pháp lý, cơ chế chính sách quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước 86

3.2.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước 86

3.2.4. Đẩy mạnh về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách

nhà nước	90
3.2.5. Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ công chức	91
3.2.6. Nâng cao chất lượng công tác kế hoạch hóa vốn đầu tư	92
3.2.7. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành	93
3.2.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước	94
3.2.9. Các giải pháp khác	96
3.3. Một số kiến nghị	99
3.3.1. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông	99
3.3.2. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil	100
TÓM TẮT CHƯƠNG 3	Error! Bookmark not defined.
KẾT LUẬN	Error! Bookmark not defined.
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC VIẾT TẮT

CCHC	Cải cách hành chính
GPMB	Giải phóng mặt bằng
HĐND	Hội đồng nhân dân
MTQG	Mục tiêu quốc gia
NĐ	Nghị định
NSNN	Ngân sách nhà nước
NSTW	Ngân sách Trung ương
QLNN	Quản lý nhà nước
TSCĐ	Tài sản cố định
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân
XDCB	Xây dựng cơ bản

DANH MỤC CÁC BẢNG

Tên	Nội dung	Trang
Bảng 2.1	Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2020	50
Bảng 2.2	Tổng hợp các chỉ tiêu xã hội huyện giai đoạn 2016-2020	56
Bảng 2.3	Bảng tổng hợp các dự án, chương trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020	57
Bảng 2.4	Bảng tổng hợp nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020	58
Bảng 2.5	Bảng tổng hợp kế hoạch đầu tư công Chương trình Mục tiêu quốc gia trung hạn giai đoạn 2016 – 2020	60
Bảng 2.6	Tình hình đầu tư đối với nguồn ngân sách tỉnh	61
Bảng 2.7	Bảng vốn huy động đầu tư và nguồn ngân sách 2016-2020	63
Bảng 2.8	Bảng tình hình nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020	64
Bảng 2.9	Tình hình thanh tra các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020	72

DANH MỤC CÁC HÌNH, SƠ ĐỒ

Tên	Nội dung	Trang
Hình 1.1	Sơ đồ bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện	27
Hình 2.1	Bản đồ hành chính huyện Đắk Mil	45
Sơ đồ 2.2	Sơ đồ bộ máy quản lý nhà nước cấp huyện	65

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đầu tư xây dựng cơ bản là đầu tư cho hệ thống hạ tầng giao thông, đô thị nông thôn, các công trình công cộng xã hội. Để phát triển kinh tế xã hội của địa phương cần ưu tiên đầu tư, xây dựng và hoàn thiện những công trình thiết yếu này. Đầu tư xây dựng cơ bản cần nguồn lực về tài chính rất lớn; trong đó, nguồn vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn cấp huyện có vai trò quan trọng. Hàng năm, nhu cầu chi ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ bản chiếm tỷ trọng lớn trong chi ngân sách nhà nước của địa phương đang phát triển. Để quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước cho xây dựng cơ bản, cơ quan hành chính nhà nước thực hiện quản lý thông qua các công cụ là các văn bản quy phạm pháp luật như Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn Luật.

Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước là một hoạt động hết sức quan trọng của quốc gia đối với phát triển kinh tế xã hội của cả nước cũng như từng địa phương. Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước không chỉ góp phần tạo dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế mà còn có tính định hướng đầu tư, góp phần quan trọng vào việc thực hiện những vấn đề xã hội như xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội.

Tuy nhiên, quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước hiện nay xuất hiện một số thiếu sót, yếu kém như tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài và kém hiệu quả, nợ đọng trong đầu tư tăng cao, đã trở thành vấn đề bức xúc hiện nay. Các hiện tượng tiêu cực còn khá phổ biến trong đầu tư xây dựng cơ bản làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công trình, gây thất thoát, lãng phí trong các khâu như kế hoạch giao vốn, khảo sát, thiết kế,

thẩm định thiết kế, thẩm định dự án đầu tư, đấu thầu, giám sát thi công và thanh quyết toán công trình.

Trong thời gian qua huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã triển khai nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Nhìn chung các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương đã có nhiều biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản nên đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội. Các dự án đầu tư đã phát huy hiệu quả, điều này đã mang lại cho địa phương một hệ thống cơ sở hạ tầng khá đồng bộ, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, góp phần vào sự phát triển chung của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung.

Bên cạnh những kết quả đạt được trên địa bàn huyện cũng còn tồn tại nhiều hạn chế cần giải quyết như: Các văn bản về quản lý đầu tư nói chung, hệ thống các văn bản như quy chế quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, quy chế đấu thầu, các định mức và các đơn giá xây dựng liên quan đến quản lý dự án xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước vẫn chưa được chú trọng trên địa bàn huyện Đắk Mil; sự phối hợp giữa các cơ quan, các cấp trong bộ máy quản lý còn chưa hiệu quả; quy hoạch xây dựng, quy hoạch mặt bằng chưa tốt, không căn cứ vào điều kiện của địa phương do đó chưa đảm bảo tính khả thi của quy hoạch; nguồn ngân sách huyện còn hạn chế, hàng năm vẫn phải nhận hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế là do quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông còn yếu kém, thiếu sót; công tác bố trí, giải ngân vốn ngân sách nhà nước cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản còn tồn tại một số vấn đề như nguồn vốn ngân sách huyện bố trí cho các dự án hàng năm thấp, chưa tương xứng với nhu cầu, tiến độ thực hiện dự án còn chậm; công tác quyết

toán vốn đầu tư xây dựng còn chậm, kéo dài dẫn đến hiệu quả sau đầu tư còn hạn chế.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã lựa chọn đề tài ***“Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn

Từ trước tới nay đã có nhiều công trình nghiên cứu, công bố liên quan đến vấn đề quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản, tiêu biểu như:

Luận văn thạc sĩ kinh tế của Lê Thu Phương (2013), Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, *“Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản ở tỉnh Vĩnh Phúc bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước”*. Luận văn đã hệ thống hóa lý luận liên quan đến quản lý nhà nước đối các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; đã phân tích và đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản để phân tích nguyên nhân dẫn đến lãng phí, chỉ ra những tồn tại của quy chế quản lý đầu tư xây dựng hiện hành [18].

Luận văn thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học nông nghiệp Hà Nội *“Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam”* của Nguyễn Đức Nhung (2013). Luận văn đã nêu cơ sở lý luận về dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước và công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước và các yếu tố ảnh hưởng, phân tích thực trạng công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam và đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước [20].

Luận văn thạc sĩ quản lý kinh tế của Nguyễn Thế Anh (2015), Đại học Kinh tế, *“Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách trên*

địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An”. Luận văn đã nêu cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước. Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước của huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; từ đó, rút ra các thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của nó, nêu ra sự cần thiết phải quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó luận văn đã đề xuất phương hướng và các giải pháp quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước [19].

Luận án tiến sĩ của Nguyễn Thị Thanh (2016), Đại học Kinh tế Quốc dân “*Hoàn thiện phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách của thành phố Hà Nội đến năm 2020*”. Luận án đã chỉ ra rằng khung phân cấp quản lý ngân sách của Nhà nước cũng như thể chế pháp lý hay các văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp đầu tư đã chi phối đến các quyết định đầu tư, dự toán thu chi và phân bổ ngân sách từ đó tác động mạnh mẽ đến công tác phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước [22].

Luận văn thạc sĩ tài chính ngân hàng của Nguyễn Thị Mỹ Yên (2018), Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, “*Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam*”. Luận văn đã nêu cơ sở lý luận về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước. Luận văn đã đánh giá thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế cần khắc phục và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý đầu tư, ứng dụng các giải pháp vào thực tiễn trong công tác điều hành quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước [23].

Luận văn thạc sĩ quản lý công của Nguyễn Thị Hương (2020), Học viện

Hành chính Quốc gia, “*Quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh*”. Luận văn đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; tìm hiểu kinh nghiệm của một số địa phương về quản lý nhà nước đối với đầu tư xây dựng cơ bản nhằm rút ra bài học kinh nghiệm cho huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Trên cơ sở đó luận văn đã đưa ra bảy giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh [24].

Qua tìm hiểu và nghiên cứu tài liệu và các luận văn nói trên, thấy rằng: các luận văn đều đã đề cập đến cơ sở lý luận công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và một số nội dung về công tác quản lý nhà nước đối với đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện và tỉnh tại từng địa phương. Tuy nhiên chưa có tác giả nào nghiên cứu và công bố đề tài về quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Đặc thù của mỗi địa phương là khác nhau, do đó việc nghiên cứu quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện tại huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông có những đặc thù riêng biệt khác với những địa phương khác. Mặt khác trong từng giai đoạn thì việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cũng khác nhau, thực trạng kinh tế - xã hội cũng khác nhau, do đó một số tài liệu nghiên cứu đã không còn phù hợp với thực tế hiện nay.

Do vậy, học viên lựa chọn đề tài: “*Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông*” để nghiên cứu, đề tài không trùng lặp với các đề tài đã được công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đến năm 2025.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu và hệ thống hóa cơ sở lý luận quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện.

- Phân tích thực trạng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2016-2020, từ đó chỉ ra những kết quả đạt được, những mặt hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đến năm 2025.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về không gian nghiên cứu: Trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Phạm vi về thời gian nghiên cứu: Số liệu nghiên cứu của luận văn được thu thập trong thời gian 05 năm từ năm 2016 đến năm 2020 và các giải pháp đề xuất đến năm 2025.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1 Phương pháp luận

Luận văn lấy phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin; quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước

trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản, lý thuyết quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Tác giả luận giải các vấn đề về quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước theo tư duy logic biện chứng mang tính khách quan và trong mối liên hệ với các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản lý nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Luận văn cũng dựa trên các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước về quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

+ Phương pháp thu thập thông tin: Thông qua các nguồn chính: báo cáo kinh tế - xã hội, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng, niên giám thống kê.

+ Phương pháp phân tích, tổng hợp: Thông tin sau khi thu thập được, tác giả tiến hành phân loại, thống kê thông tin theo thứ tự ưu tiên về mức độ quan trọng của thông tin, phân tích, đánh giá xem xét trên các khía cạnh của khoa học về quản lý nhà nước, quản lý công. Đối với các thông tin là số liệu được nhập vào máy tính và tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá. Công cụ sử dụng cho xử lý và tổng hợp là: Máy tính, phần mềm Microsoft Excel.

+ Phương pháp thống kê mô tả: Dựa trên các số liệu thống kê để mô tả quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước được thực hiện như thế nào, qua đó xác định được kết quả của từng khâu, sự khó khăn, phức tạp của công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước dựa vào đó để chỉ ra các hạn chế, đề xuất các giải pháp.

+ Phương pháp thống kê so sánh: Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước được nghiên cứu trong luận văn sẽ được so sánh thông qua phương pháp thống kê so sánh nhằm chỉ ra sự khác

biệt về kết quả bố trí dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo các năm, so sánh cơ cấu kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản theo các năm và theo các lĩnh vực, ngành kinh tế. Phân tích so sánh sự khác biệt về các vấn đề có liên quan, những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Từ đó đưa ra các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1 Đóng góp về lý luận

Về lý luận, luận văn hệ thống hóa, làm rõ thêm khái niệm liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện; chỉ rõ vai trò và những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Những vấn đề mà luận văn đã đề cập, góp phần giải quyết thiết thực vào việc luận giải và đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của luận văn còn có giá trị tham khảo đối với các huyện khác về quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

7. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục kèm theo, nội dung chính của đề tài được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở khoa học quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản

bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ KHOA HỌC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1. Đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

1.1.1 Các khái niệm

1.1.1.1. Đầu tư

Đầu tư theo nghĩa rộng có nghĩa là sự hy sinh các nguồn lực ở hiện tại để tiến hành các hoạt động nào đó nhằm đem lại cho nhà đầu tư các kết quả nhất định trong tương lai mà kết quả này thường phải lớn hơn các chi phí về các nguồn lực đã bỏ ra. Nguồn lực bỏ ra có thể là tiền, là tài nguyên thiên nhiên, là tài sản vật chất khác hoặc sức lao động. Sự biểu hiện bằng tiền, tất cả các nguồn lực đã bỏ ra trên đây gọi là vốn đầu tư

Trong các kết quả đạt được có thể là tài sản vật chất, tài sản trí tuệ, nguồn nhân lực tăng thêm,... Những kết quả của đầu tư đem lại là sự tăng thêm tài sản tài chính (tiền vốn), tài sản vật chất (nhà máy, đường xá, của cải vật chất khác), tài sản trí tuệ (trình độ văn hoá, chuyên môn, khoa học kỹ thuật,... của người dân). Các kết quả đã đạt được của đầu tư đem lại góp phần tăng thêm năng lực sản xuất của xã hội.

Theo nghĩa hẹp, đầu tư chỉ bao gồm những hoạt động sử dụng các nguồn lực ở hiện tại nhằm đem lại cho nhà đầu tư hoặc xã hội kết quả trong tương lai lớn hơn các nguồn lực đã sử dụng để đạt được kết quả đó.

Theo Luật Đầu tư số 59/2005/QH11, khái niệm đầu tư được hiểu: “*Đầu tư là việc nhà đầu tư bỏ vốn bằng các loại tài sản hữu hình hoặc vô hình để hình thành tài sản tiến hành các hoạt động đầu tư*”. Như vậy, theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp thì đầu tư hay đầu tư công có thể hiểu chung là việc bỏ vốn để mở rộng, cải tạo những cơ sở vật chất nhất định nhằm

đạt sự tăng trưởng về số lượng, chất lượng hoặc duy trì, cải tiến chất lượng trong một thời gian xác định.

1.1.1.2. Xây dựng cơ bản

Xây dựng cơ bản là ngành sản xuất vật chất nằm trong giai đoạn thực hiện đầu tư với chức năng tạo ra các tài sản có tính chất sản xuất và không sản xuất thông qua các hình thức: xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, hiện đại hoá hay khôi phục tài sản cố định. Kết quả của các hoạt động xây dựng cơ bản là các tài sản cố định, với năng lực sản xuất phục vụ nhất định.

Đầu tư xây dựng cơ bản là một bộ phận của đầu tư, đó là việc bỏ vốn để thực hiện hoạt động xây dựng cơ bản: xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo những công trình xây dựng nhằm mục đích phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm, dịch vụ trong một thời hạn nhất định. Do đó, đầu tư xây dựng cơ bản là tiền đề quan trọng của quá trình phát triển kinh tế-xã hội của nền kinh tế, là hoạt động chủ yếu tạo ra tài sản cố định đưa vào hoạt động trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhằm thu được lợi ích với nhiều hình thức khác nhau.

Đầu tư xây dựng cơ bản của nhà nước có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong những năm qua nhà nước đã dành hàng chục ngàn tỷ đồng mỗi năm cho đầu tư xây dựng cơ bản. Đã tạo ra nhiều công trình nhà máy, đường giao thông... quan trọng đưa ra nhiều lợi ích kinh tế xã hội thiết thực.

1.1.1.3. Ngân sách nhà nước

Thuật ngữ ngân sách nhà nước xuất hiện khá sớm trong hoạt động tài chính của các quốc gia, tuy nhiên chưa có một khái niệm được coi là chuẩn tắc. Tùy theo mục đích nghiên cứu mà người ta đưa ra các nhận thức khác nhau về thuật ngữ “ngân sách nhà nước”. Theo giáo trình Ngân sách nhà nước của Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội của tác giả Lê Văn

Hung và Lê Hùng Sơn (2013) định nghĩa: “*Ngân sách nhà nước được đặc trưng bằng sự vận động của các nguồn tài chính gắn liền với quá trình tạo lập, sử dụng quỹ tiền tệ tập trung của nhà nước nhằm thực hiện chức năng của nhà nước trên cơ sở luật định. Nó phản ánh quan hệ kinh tế giữa nhà nước và các chủ thể trong xã hội, phát sinh khi nhà nước tham gia phân phối các nguồn tài chính quốc gia theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu*” [18].

Theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 định nghĩa: “*Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước*” [26].

Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách trung ương là ngân sách cấp cho các cơ quan nhà nước ở cấp trung ương. Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của các đơn vị hành chính địa phương ở ba cấp: tỉnh, huyện, xã.

Về mặt bản chất, ngân sách nhà nước phản ánh các quan hệ tiền tệ phát sinh trong quá trình hình thành và phân phối nguồn lực tài chính công và thông qua các quan hệ kinh tế đó, không những bộ máy nhà nước có điều kiện vật chất để vận hành, mà còn là công cụ để Nhà nước tham gia điều tiết vĩ mô.

Về hình thức biểu hiện bên ngoài, ngân sách nhà nước là một loại quỹ tiền tệ của Nhà nước với các khoản thu và các khoản chi đặc thù. Nguồn thu chủ yếu của Ngân sách nhà nước là thuế, một loại thu chỉ có Nhà nước mới có quyền thực hiện. Ngoài ra, Nhà nước cũng có các khoản thu từ tài sản, từ viện trợ không hoàn lại... Các khoản chi ngân sách nhà nước được hệ thống hóa và kiểm soát chặt chẽ bằng nhiều cơ quan như Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan tài chính các cấp, Kho

bạc nhà nước.

Ngân sách nhà nước có vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của đất nước; là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế của nhà nước. Thông qua hoạt động chi Ngân sách, Nhà nước sẽ cung cấp kinh phí đầu tư cho cơ sở kết cấu hạ tầng, hình thành các doanh nghiệp thuộc các ngành then chốt trên cơ sở đó tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho sự ra đời và phát triển các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

1.1.1.4 Đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

Đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước là một bộ phận của đầu tư phát triển. Đây chính là quá trình bỏ vốn từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để tiến hành các hoạt động xây dựng cơ bản nhằm tái sản xuất mở rộng ra các tài sản cố định trong nền kinh tế. Do vậy đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước là tiền đề quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nền kinh tế nói chung và các cơ sở sản xuất kinh doanh nói riêng. Đầu tư xây dựng cơ bản trong nền kinh tế quốc dân được thông qua nhiều hình thức xây dựng mới, cải tạo, mở rộng hiện đại hóa hay khôi phục tài sản cố định cho nền kinh tế.

Đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước là quá trình đưa ngân sách nhà nước (toàn bộ hoặc một phần giá trị đầu tư) vào quá trình đầu tư xây dựng cơ bản nhằm tạo ra tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

Theo khoản 15, Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019: “*Đầu tư công là hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, dự án và đối tượng đầu tư công khác theo quy định của Luật này*”. Vốn đầu tư công quy định tại Luật này gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn hỗ trợ phát triển chính

thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư.

1.1.2. Đặc điểm của đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

Một là, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước là những dự án nhằm xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương. Đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách chủ yếu tập trung vào xây dựng kết cấu hạ tầng công cộng, các công trình phúc lợi xã hội; những dự án, công trình này có tỷ suất lợi nhuận thấp nhưng có tác dụng tạo ra nền tảng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế, tạo thúc đẩy đầu tư và thu hút các nguồn vốn khác, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đây là những lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không muốn đầu tư, vì vốn đầu tư lớn, lợi nhuận thấp và khó khăn trong việc thu hồi vốn.

Hai là, vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước thường chiếm tỷ trọng vốn lớn nhất trong nhiệm vụ chi ngân sách của từng địa phương. Đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu là đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đòi hỏi một số lượng vốn lớn, nhiều lao động và vật tư lớn, thời gian đầu tư dài. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế - xã hội do đầu tư những công trình này đem lại là rất lớn và có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

Ngoài ra, quá trình tạo sản phẩm xây dựng cơ bản từ khi chuẩn bị đầu tư đến khi hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng thường kéo dài. Quá trình thực hiện được chia thành nhiều giai đoạn: từ giai đoạn chuẩn bị

đầu tư, thực hiện đầu tư cho đến giai đoạn kết thúc đầu tư, mỗi giai đoạn được chia thành nhiều công việc khác nhau, do quá trình đầu tư dài nên thường bị ảnh hưởng bởi lạm phát. Do đó cần phải có kế hoạch huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn hợp lý; đồng thời, có kế hoạch phân bổ vốn, thiết bị, bố trí nguồn lao động phù hợp để đảm bảo hoàn thành công trình trong thời gian ngắn nhất để sử dụng, tránh lãng phí các nguồn lực.

Ba là, chính quyền địa phương tham gia trực tiếp vào quản lý toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Bốn là, vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ các nguyên tắc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

1.1.3. Vai trò của đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

Một là, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước là những dự án chủ yếu nhằm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng vật chất, tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh. Góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, hình thành kết cấu hạ tầng chung như giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế của địa phương.

Hai là, đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước có vai trò định hướng hoạt động đầu tư trong nền kinh tế. Thông qua đầu tư xây dựng cơ bản vào các ngành, lĩnh vực quan trọng, có tác dụng kích thích các chủ thể kinh tế, các lực lượng trong xã hội đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tham gia liên kết và hợp tác trong xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ba là, đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước có vai trò

chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành những ngành mới, tăng cường chuyên môn hóa, và phân công lao động xã hội.

Bốn là, đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước có vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề xã hội như xóa đói, giảm nghèo, phát triển vùng sâu, vùng xa. Thông qua việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, các cơ sở sản xuất kinh doanh và các công trình văn hóa xã hội góp phần quan trọng vào việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Năm là, đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước tác động hai mặt đến sự ổn định kinh tế. Tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế, phân bổ nguồn lực sản xuất, đẩy nhanh tốc độ phát triển, củng cố quan hệ sản xuất. Mặt khác, tăng đầu tư làm cho nhu cầu của các yếu tố liên quan tăng lên dẫn đến sản xuất của ngành phát triển, thu hút thêm lao động, nâng cao đời sống, tạo điều kiện phát triển kinh tế.

1.2. Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện

1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện.

Quản lý nhà nước là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước thực hiện nhằm xác lập một trật tự ổn định, phát triển xã hội theo những mục tiêu mà tầng lớp cầm quyền theo đuổi. Là sự tác động liên tục, có tổ chức, có mục đích của bộ máy quản lý Nhà nước bằng hệ thống pháp luật và bộ máy của mình vào các quá trình, các quan hệ kinh tế - văn hóa - xã hội trong phát triển hạ tầng nông thôn để đạt được các mục tiêu về kinh tế - văn hóa - xã hội; an ninh, quốc phòng trong giai đoạn nhất định. Đó là công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng nông thôn; xây dựng, chỉ đạo và kiểm tra việc thực thi các chính sách, các quy định và phối hợp các

hoạt

động khác để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Từ cơ sở trên, ta đưa ra khái niệm: quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản là sự tác động liên tục, có tổ chức, có định hướng của nhà nước vào quá trình đầu tư xây dựng thông qua cơ chế, chính sách nhằm đạt được mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện là hoạt động của các chủ thể quản lý thông qua việc sử dụng có chủ định các phương pháp quản lý và các công cụ quản lý để tác động và điều chỉnh hoạt động của ngân sách cấp huyện nhằm đạt được mục tiêu về đầu tư xây dựng cơ bản đã định.

Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước ở địa phương đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động xây dựng cơ bản của con người; do các cơ quan trong hệ thống hành pháp và hành chính thực hiện; nhằm hỗ trợ các chủ đầu tư thực hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người đại diện sở hữu vốn Nhà nước trong các dự án đầu tư; ngăn ngừa các ảnh hưởng tiêu cực của dự án; kiểm tra, kiểm soát trong việc sử dụng ngân sách nhà nước nhằm tránh thất thoát, lãng phí.

Xét về phương diện cấu trúc, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện bao gồm tổ hợp các yếu tố sau:

- Chủ thể quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện là các cơ quan nhà nước, cụ thể là Ủy ban nhân dân cấp trên

- Đối tượng quản lý là toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước: từ khi xác định chủ trương đầu tư, lập dự án, quyết định đầu tư, thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu, thi công xây dựng đến khi nghiệm thu, bàn giao và đưa dự án, công trình vào khai thác, sử dụng.

- Mục tiêu quản lý là hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản có vai trò quan trọng như quản lý thẩm định dự án ở cấp huyện tăng tính hiệu quả và tính khả

thi của dự án từ đó có quyết định đầu tư và cho phép đầu tư, giúp cho chủ đầu tư hay cũng chính là Nhà nước đưa ra tiêu chí là công cụ hữu hiệu để quản lý.

1.2.2. Sự cần thiết của quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện.

Đầu tư xây dựng cơ bản ở cấp huyện là một hoạt động đầu tư vô cùng quan trọng tạo ra hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước là hoạt động phức tạp và chịu ảnh hưởng của các cơ chế chính sách quản lý kinh tế. Nhận thức được tầm quan trọng của đầu tư xây dựng cơ bản đối với sự phát triển, những năm gần đây, đầu tư xây dựng cơ bản ngày càng tăng lên về quy mô đầu tư cho từng dự án cũng như số lượng dự án. Tuy nhiên, sự cần thiết phải quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện, cụ thể như sau:

- Đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí trong đầu tư

Trong thực tế việc quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện còn nhiều bất cập và tồn tại như: cơ chế chính sách chưa đồng bộ, công tác quản lý còn yếu kém. Điều đó dẫn đến thất thoát vốn đầu tư tại các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để tránh thất thoát. Thực hiện được điều này cần đổi mới cơ chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

- Đảm bảo chất lượng công trình, hiệu quả của vốn đầu tư

Trong tình hình hiện nay, chất lượng công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện còn nhiều tồn tại như một số công trình mới bàn giao đã bộc lộ sự thiếu sót về chất lượng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân như một số tuyến đường giao thông bị hư hỏng, công trình trường học không đảm bảo. Các vấn đề bảo trì, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn huyện, dự án chưa

được quan tâm đúng mức, đường giao thông vừa thi công xong đã bị đào lên để làm hệ thống cấp nước. Do đó cần có sự quản lý của nhà nước về thường xuyên kiểm tra đôn đốc thường xuyên tránh giảm hiệu quả vốn đầu tư.

- Công tác phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều bất cập

Việc phân bổ vốn đầu tư không đúng, thiếu vốn đầu tư xây dựng cơ bản để thực hiện các dự án cấp bách đang là vấn đề quan trọng làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, một số dự án chưa thực sự cần thiết đầu tư hay chưa đến thời điểm phải đầu tư hoặc không cần thiết phải bố trí vốn nhà nước để đầu tư nhưng vẫn phải ra quyết định đầu tư, đã gây ra lãng phí không nhỏ ngân sách nhà nước ở cấp huyện.

Quy mô, địa điểm đầu tư của một số dự án trên địa bàn huyện không xác định đúng, hợp lý dẫn đến tình trạng phải liên tục điều chỉnh, bổ sung vốn. Do đó cần phải có sự quản lý nhà nước để bố trí kế hoạch, phát hiện các sai phạm, xử lý kịp thời.

Mặc dù, việc phân cấp về đầu tư, đã tạo thông thoáng và chủ động cho cấp huyện, đối với quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện nói riêng do quá trình thực hiện và giám sát đầu tư chưa tốt dẫn đến tình trạng đầu tư dàn trải gây nợ đọng xây dựng cơ bản ở cấp huyện.

Năng lực cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn ở cấp huyện còn nhiều hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp; một số cán bộ, công chức không có chuyên môn phù hợp, đạo đức nghề nghiệp chưa được đề cao và coi trọng, có hiện tượng coi nhẹ những quy định pháp luật, thể hiện qua việc bố trí kế hoạch vốn cho một số dự án không đủ thủ tục. Đây chính là một trong những nguyên nhân gây thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản.

Xuất phát từ thực trạng công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện hiện nay vẫn còn bộc lộ những điểm yếu kém hạn chế nhất định, cần phải tăng cường quản lý nhà nước đối với đầu tư xây

dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện.

1.2.3. Nguyên tắc của quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện

- Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được quản lý thực hiện theo kế hoạch, chủ trương đầu tư, đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật Đầu tư công 2014 và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

- Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước, của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, toàn diện, theo đúng trình tự để đảm bảo mục tiêu đầu tư, chất lượng, tiến độ thực hiện, tiết kiệm chi phí và đạt được hiệu quả dự án.

1.2.4. Nội dung quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện

1.2.4.1. Hướng dẫn, thực thi pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

Hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản chính là khuôn khổ để định hướng, hướng dẫn, tạo lập hành lang cho việc tiến hành các hoạt động đầu tư xây dựng. Do đó, hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản phải rõ ràng, minh bạch, có cách hiểu thống nhất, bảo đảm định hướng hoạt động quản lý. Nếu hệ thống pháp luật chặt chẽ, nghiêm minh thì việc đầu tư cũng như quản lý dự án sẽ đem lại hiệu quả cao và ngược lại, sẽ tạo kẽ hở để lãng phí, thất thoát, tham nhũng.

Chính vì vậy hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản có vai trò hết sức quan trọng. Nâng cao chất lượng những văn bản quy

phạm pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản là nhiệm vụ cấp thiết đòi hỏi

những người làm luật phải thực sự tâm huyết và có trách nhiệm tránh tình trạng tham nhũng chính sách hay lợi ích nhóm trong đầu tư xây dựng cơ bản.

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ trên các quy định của pháp luật về xây dựng, các văn bản pháp lý của UBND cấp tỉnh nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Các văn bản pháp lý tại địa phương quy định rõ các chủ đầu tư thực hiện đầu tư theo định hướng và quy định của nhà nước, tránh những rủi ro, lãng phí, thất thoát vốn ngân sách, ngăn ngừa tham nhũng vốn nhà nước. Như vậy, hệ thống pháp luật về vốn đầu tư xây dựng là khuôn khổ để định hướng, hướng dẫn, tạo lập hành lang cho việc tiến hành các hoạt động đầu tư xây dựng. Về nguyên tắc, các quy định pháp luật cần rõ ràng, minh bạch, có cách hiểu thống nhất, bảo đảm định hướng của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, đáp ứng đúng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện gồm:

- *Lập dự án đầu tư xây dựng công trình*: Khi đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, trừ trường hợp dự án đầu tư xây dựng chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. Nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng phải trình bày được thiết kế cơ sở được lập để đạt được mục tiêu của dự án, phù hợp với công trình xây dựng thuộc dự án, bảo đảm sự đồng bộ giữa các công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng. Ngoài ra trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng còn có các nội dung khác như sự cần thiết và chủ trương đầu tư, mục tiêu, địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất, quy mô công suất và hình thức đầu tư.

- *Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư*: Dự án đầu tư xây dựng phải được thẩm định trước khi quyết định đầu tư. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì cơ quan chuyên môn về xây dựng

theo phân cấp (cơ quan chuyên môn cấp huyện quản lý về xây dựng) có trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định. Sau khi thẩm định dự án đầu tư, nếu dự án đạt được các yêu cầu cơ bản về nội dung thẩm định và có tính khả thi cao thì cơ quan có thẩm quyền sẽ ra quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

- *Lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng*: Việc lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng phải tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành như Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- *Cấp phép xây dựng*: Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật xây dựng. UBND tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo. UBND tỉnh được quyền phân cấp cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng thuộc phạm vi quản lý, chức năng của cơ quan này. UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn...

- *Quản lý thi công xây dựng công trình*:

- + Quản lý chất lượng xây dựng
- + Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình
- + Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình
- + Quản lý an toàn lao động trên công trường
- + Quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình

- *Thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình*: Thanh toán vốn đầu tư là việc chủ đầu tư trả tiền cho nhà thầu khi có khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu. Thanh toán vốn đầu tư có thể được thanh toán theo tuần kỳ, tức là sau một thời gian thi công chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu một

khoản tiền; có thể được thanh toán theo giai đoạn quy ước hay điểm dừng kỹ thuật hợp lý; có thể được thanh toán theo khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành hay thanh toán theo công trình, hạng mục công trình hoàn thành. Việc lựa chọn phương thức thanh toán nào là tùy thuộc vào điều kiện thực tế của từng giai đoạn, khả năng về vốn của chủ đầu tư và nhà thầu.

- *Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình:* Quyết toán vốn đầu tư hay quyết toán dự án hoàn thành của một dự án là tổng kết, tổng hợp các khoản thu chi để làm rõ tình hình thực hiện dự án. Thực chất quyết toán vốn đầu tư của một dự án, công trình, hạng mục công trình là xác định giá trị của dự án, công trình, hạng mục công trình đó hay là xác định vốn đầu tư được quyết toán.

- *Nghiệm thu đưa công trình vào khai thác, sử dụng:* Công trình được đưa vào khai thác sử dụng khi đã xây dựng hoàn chỉnh theo thiết kế được duyệt, vận hành đúng yêu cầu kỹ thuật và nghiệm thu đạt yêu cầu chất lượng. Sau khi nhận bàn giao công trình xây dựng, dự án đầu tư xây dựng, chủ đầu tư hoặc tổ chức được giao quản lý, sử dụng công trình xây dựng có trách nhiệm vận hành, khai thác đảm bảo hiệu quả công trình, dự án theo đúng mục đích và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt.

1.2.4.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện

Việc xây dựng quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch ở cấp huyện là vấn đề quan trọng của công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch và quy hoạch có ảnh hưởng đặc biệt lớn đến hiệu quả của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản: Nếu không có quy hoạch sẽ không đạt hiệu quả, lãng phí; nếu quy hoạch sai sẽ dẫn đến lãng phí nguồn lực đầu tư; quy hoạch dàn trải sẽ làm

giảm hiệu quả đầu tư.

Phê duyệt các dự án xây dựng công trình phải tuân thủ, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất; bảo đảm quốc phòng, an ninh, không ảnh hưởng xấu đến môi trường, tạo ra động lực phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm công khai, minh bạch và kết hợp hài hòa giữa lợi ích quốc gia, cộng đồng và cá nhân. Tổ chức, sắp xếp không gian lãnh thổ trên cơ sở khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai và các nguồn lực phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội, trình độ khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn phát triển.

Quá trình quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước được thực hiện tuần tự qua các bước từ kế hoạch đầu tư; thẩm định và phê duyệt dự án; thanh toán vốn đầu tư; quyết toán vốn đầu tư và kiểm tra, giám sát đầu tư xây dựng cơ bản.

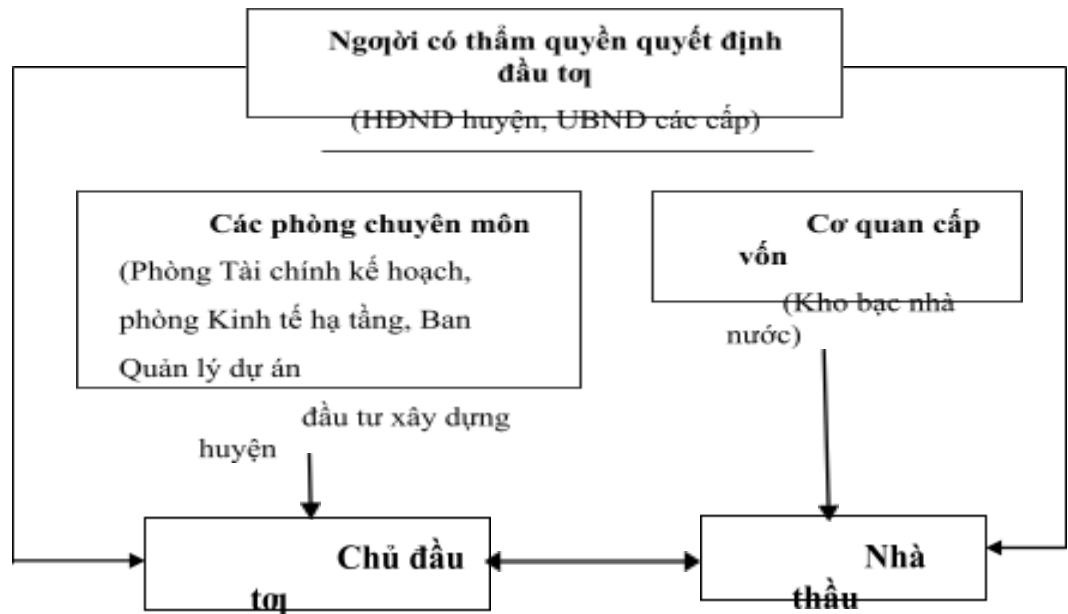
1.2.4.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện

Tổ chức bộ máy và cơ chế quản lý có tác động rất lớn đến quá trình quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng, nó tác động trực tiếp đến quá trình này từ khâu hoạch định cơ chế chính sách để quản lý xây dựng cơ bản; lập và quyết định quy hoạch xây dựng; khâu thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư; thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tổ chức đấu thầu các dự án đầu tư; khâu tổ chức quản lý dự án; khâu giám sát quá trình đầu tư.

Bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước bao gồm các chủ thể với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các chủ thể. Bộ máy quản lý về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước bao gồm từ UBND cấp huyện và các phòng chuyên môn có liên quan. Chất lượng nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách

nhà nước.

Tại cấp huyện, bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, gồm: Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện, phòng Tài chính kế hoạch, phòng Kinh tế hạ tầng phối hợp với các chủ thể như Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Kho bạc Nhà nước huyện, các chủ đầu tư và nhà thầu. Cụ thể:



Hình 1.1. Sơ đồ bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện

Theo sơ đồ trên, việc quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện được thực hiện tại các cơ quan như sau:

- Người có thẩm quyền quyết định đầu tư là người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp tùy theo nguồn

vốn đầu tư. Theo quy định hiện hành, người có thẩm quyền quyết định đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước ở cấp huyện gồm: Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND các cấp.

- Các cơ quan chức năng của nhà nước thực hiện quản lý nhà nước ở

cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước như: Phòng Tài chính kế hoạch, phòng Kinh tế hạ tầng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

- Cơ quan cấp vốn thực hiện việc cấp vốn theo đề nghị của chủ đầu tư, thực hiện thanh toán trực tiếp cho nhà thầu. Hiện tại cơ quan cấp vốn trên địa bàn huyện là Kho bạc Nhà nước huyện.

- Chủ đầu tư là người chủ sở hữu vốn, người vay vốn hoặc người được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng vốn để thực hiện đầu tư theo quy định của pháp luật. Chủ đầu tư là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Nhà thầu là người bán sản phẩm cho chủ đầu tư. Một dự án có thể có một hoặc nhiều nhà thầu như nhà thầu tư vấn cung cấp cho chủ đầu tư, các dịch vụ như tư vấn như lập dự án, thiết kế, giám sát chất lượng công trình, quản lý dự án, nhà thầu cung cấp máy móc thiết bị; nhà thầu xây lắp thực hiện việc thi công xây dựng công trình.

1.2.4.4. Phân cấp quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện

Phân cấp quản lý là việc phân công chức năng, phân định nhiệm vụ, quyền hạn cho từng cấp hành chính để việc quản lý được thuận lợi và hiệu quả hơn. Việc phân cấp quản lý giữa cấp tỉnh và cấp huyện là việc cơ quan hành chính cấp trên chuyển giao những nhiệm vụ, quyền hạn nhất định do mình đang nắm giữ và thực hiện cho cấp dưới thực hiện một cách thường xuyên, liên tục bằng hình thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc bằng cách chuyển cho cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn bằng các quyết định cụ thể.

Tại cấp huyện, bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, gồm: Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân

dân huyện, phòng Tài chính kế hoạch phối hợp với các chủ thể như Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Kho bạc Nhà nước và các chủ đầu tư. Cụ thể:

- Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành quyết định chủ trương đầu tư cho các chương trình đầu tư bằng toàn bộ vốn cân đối ngân sách huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách huyện. Các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp huyện quản lý, sử dụng vốn cân đối ngân sách huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư: Các dự án nhóm C (không bao gồm các dự án trọng điểm nhóm C) sử dụng vốn cân đối ngân sách huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách huyện.

- Phòng Tài chính kế hoạch: quản lý khâu phân bổ kế hoạch vốn, quản lý, điều hành nguồn vốn và quyết toán vốn đầu tư. Cụ thể, chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án thuộc huyện quản lý: chương trình, dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách huyện, các khoản vốn vay của ngân sách huyện để đầu tư. Trường hợp chương trình, dự án có vốn hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi trình UBND huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục về giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình; chuẩn bị hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình để chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định; lập hồ sơ mời dự thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu; đàm phán ký kết hợp đồng với nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư; thực

hiện nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện về năng lực; nghiệm thu, thanh toán, quyết toán khối lượng dự án được thực hiện theo hợp đồng đã ký kết; quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng; tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng; lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

- Kho bạc nhà nước huyện: quản lý, kiểm soát thanh toán, hạch toán kế toán, tất toán tài khoản vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

- Chủ đầu tư có chức năng quản lý sử dụng vốn đúng nguyên tắc, đúng mục đích sử dụng vốn và đúng định mức.

1.2.4.5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

Kiểm tra, giám sát là một khâu quan trọng trong chu trình quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Kiểm tra, giám sát nhằm tìm ra những mặt ưu điểm, tích cực để phát huy; đồng thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý những vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Mặt khác, thanh tra, kiểm tra đúng mục đích đánh giá đúng thực trạng tình hình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của các chủ đầu tư, các cơ quan có chức năng cần phải thanh tra toàn diện, xuyên suốt cả quá trình đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư; tập trung thanh tra đối với tất cả các công trình, dự án do chủ đầu tư thực hiện trong một thời kỳ nhất định. Xây dựng kế hoạch thanh tra cụ thể, chi tiết, bám sát các quy định của Trung ương và địa phương để đánh giá, kết luận đúng những ưu điểm, nhưng tồn tại, vi phạm các quy định, chế độ trong đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước một cách toàn diện; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những thiếu sót, sai phạm trong quản lý. Xử lý nghiêm túc đối với

các sai phạm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện

1.2.5.1. Các nhân tố chủ quan

**** Công tác quy hoạch, kế hoạch trong đầu tư xây dựng cơ bản***

Công tác quy hoạch có ảnh hưởng lớn và lâu dài đến hiệu quả sử dụng vốn đầu tư trong phạm vi ngành và vùng lãnh thổ, nó vừa là nội dung vừa là công cụ để quản lý hoạt động đầu tư, nó có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả đầu tư các dự án bằng ngân sách nhà nước. Để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản thì công tác quy hoạch phải đi trước một bước và phải xuất phát từ nhu cầu của phát triển kinh tế - xã hội của địa phương một cách bền vững. Quy hoạch xây dựng phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành. Cùng với quy hoạch thì công tác kế hoạch đầu tư cũng là nhân tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế thì chất lượng công tác kế hoạch hóa càng có ý nghĩa quan trọng. Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn và dài hạn khoa học để từ đó chủ động xây dựng kế hoạch vốn huy động và phân bổ vốn đầu tư hợp lý trong trung hạn và ngắn hạn sẽ làm tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, hạn chế lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản.

**** Năng lực quản lý của người lãnh đạo và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ trong quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản.***

Năng lực quản lý của người lãnh đạo bộ máy quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm các nội dung sau: năng lực đề ra chiến lược trong hoạt động đầu tư; đưa ra được các kế hoạch triển khai công việc hợp lý, rõ ràng; tạo nên một cơ cấu tổ chức hợp lý, có hiệu quả, có sự phân định rõ

ràng trách nhiệm và quyền hạn giữa các nhân viên, cũng như giữa các khâu, các bộ phận của bộ máy quản lý nhà nước ở địa phương. Năng lực quản lý của người lãnh đạo có tầm quan trọng đặc biệt được xây dựng cơ bản ở từng địa phương nói riêng. Nếu năng lực của người lãnh đạo yếu, bộ máy tổ chức không hợp lý, các chiến lược không phù hợp với thực tế thì việc quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản sẽ không hiệu quả.

Năng lực chuyên môn của các bộ phận quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản ở địa phương lại là yếu tố quyết định hiệu quả quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản.

Nếu cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn cao sẽ giảm thiểu được lãng phí, thất thoát trong sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản, kiểm soát được chất lượng, tiến độ và tuân thủ theo các quy định về quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra.

** Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản*

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại địa phương và việc vận dụng quy trình nghiệp vụ quản lý vào thực tiễn địa phương: hoạt động quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai có thuận lợi và hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản và quy trình nghiệp vụ, trong đó đặc biệt là quy trình nghiệp vụ quản lý.

Tổ chức bộ máy và quy định quyền hạn trách nhiệm của từng khâu, từng bộ phận, mối quan hệ của từng bộ phận trong quá trình thực hiện từ lập và thẩm định dự án, xây dựng, quyết toán trong đầu tư xây dựng cơ bản có tác động rất lớn đến hiệu quả quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản. Tổ chức bộ máy quản lý phù hợp sẽ nâng cao chất lượng quản lý, hạn chế tình trạng sai phạm trong quản lý. Quy trình quản lý được bố trí càng khoa học, rõ

ràng thì càng góp phần quan trọng làm nâng cao chất lượng của thông tin tới cấp ra quyết định quản lý nhà nước trong quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, giảm các yếu tố sai lệch thông tin. Từ đó nâng cao được hiệu quả quản lý nhà nước trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

** Chế độ chính sách do địa phương ban hành*

Chế độ chính sách phải mang tính khả thi, phù hợp với pháp luật hiện hành của Nhà nước, đảm bảo công tác quản lý diễn ra chặt chẽ, tuy nhiên tinh giảm các thủ tục không cần thiết tránh gây phiền hà sách nhiễu, chế độ chính sách phải mang tính ổn định, tránh thay đổi nhiều nhằm tạo thuận lợi cho triển khai thực hiện.

Cơ chế quản lý đầu tư xây dựng là các quy định của nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền về các nội dung quản lý làm chế tài để quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng. Nếu cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng mang tính đồng bộ cao sẽ là nhân tố quan trọng thúc đẩy hoạt động đầu tư xây dựng, tiết kiệm trong việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, ngược lại nếu cơ chế thay đổi thường xuyên hoặc không phù hợp với thực tế sẽ dẫn tới giảm hiệu quả vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản. Trong thời gian qua, kể từ khi thực hiện Luật Xây dựng năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 các cơ quan Trung ương và địa phương đã có nhiều cố gắng trong việc nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách mới phù hợp hơn, góp phần quản lý tốt nguồn vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản. Tuy nhiên, những cơ chế chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản chưa theo kịp tình hình thực tế của địa phương nên cần phải được tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới. Trong thực hiện phân bổ vốn đầu tư khác như nguồn bổ sung mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn nặng cơ chế xin – cho được xem là nguyên nhân giảm hiệu

quả vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản.

1.2.5.2. Các nhân tố khách quan

** Điều kiện tự nhiên*

Mỗi địa phương có điều kiện tự nhiên khác nhau, do vậy cần phải có những thiết kế, kiến trúc phù hợp với điều kiện tự nhiên ở nơi xây dựng công trình. Chẳng hạn, ở địa phương hay xảy ra lũ lụt thì đầu tư xây dựng cơ bản sẽ tập trung vào xây dựng đê, kè, và tu sửa đê, khi xây dựng công trình phải tránh mùa mưa và có những biện pháp hữu hiệu để tránh thiệt hại xảy ra nhằm đảm bảo chất lượng công trình; hoặc địa phương có địa hình chủ yếu là đồi núi thì chủ yếu cho giao thông thuận lợi để có thể phát triển kinh tế và phát triển các ngành nghề phù hợp với điều kiện địa hình đó. Vì vậy, đầu tư xây dựng cơ bản chịu ảnh hưởng nhiều từ các điều kiện tự nhiên ở địa phương.

** Điều kiện kinh tế - xã hội*

Trong điều kiện kinh tế - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được đảm bảo, nguồn vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản không chỉ được đảm bảo theo kế hoạch mà còn có thể được bổ sung, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn đầu tư. Điều kiện kinh tế - xã hội cùng với mặt bằng về dân trí còn là điều kiện quan trọng để thực hiện hiệu quả công tác giám sát đầu tư, nhất là đối với các công trình thực hiện giám sát cộng đồng, đồng thời cũng thuận lợi trong việc thực hiện các chính sách của Nhà nước về bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ cho việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

** Khả năng về nguồn lực ngân sách nhà nước*

Dự toán về trong đầu tư xây dựng cơ bản được lập luôn luôn dựa vào tính toán có khoa học của nguồn thu ngân sách, tức là căn cứ vào thực tiễn thu ngân sách các năm trước và dự báo tăng thu trong năm nay mà đề ra kế hoạch thu ngân sách, vì vậy, trong đầu tư xây dựng cơ bản không được vượt quá thu ngân sách dành cho đầu tư, đồng thời cũng căn cứ vào nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội ở địa phương để lập dự toán chi ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm. Đối với các địa phương có nguồn thu thấp thì việc phụ thuộc vào ngân sách trung ương cấp gây bị động trong việc lập dự toán và quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

** Ý thức chấp hành của các đơn vị sử dụng ngân sách đầu tư xây dựng cơ bản*

Là một nhân tố khách quan ảnh hưởng tới chất lượng quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Vì nếu ý thức chấp hành hay năng lực của đơn vị sử dụng ngân sách không cao trong việc quản lý tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm và khả năng quản lý dự án, báo cáo không trung thực tình hình dự án, hay cố tình gian lận trong lập dự án sẽ dẫn đến những thiếu sót thậm chí sai phạm trong quản lý đầu tư như: lập kế hoạch phân bổ ngân sách không sát thực tế, thanh toán khối lượng không, quyết toán sai. Do đó năng lực của chủ đầu tư nhà thầu trong việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản là một trong các yếu tố quan trọng đảm bảo sự thành công của dự án đầu tư. Vì vậy cần có những biện pháp nhằm nâng cao nhận thức của các đơn vị sử dụng vốn đầu tư, để cho họ thấy rằng họ cũng có vai trò cũng như trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách.

1.3. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở một số địa phương và bài học rút ra cho huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

1.3.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở một số địa phương

1.3.1.1. Kinh nghiệm của huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Huyện Cư Jút được thành lập theo Quyết định số 227/HĐBT ngày 19-6- 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ); là địa phương nằm phía bắc của tỉnh Đắk Nông, tiếp giáp với thành phố Buôn Ma Thuột của tỉnh

Đắk Lắk

năng động, có Quốc lộ 14, Quốc lộ 28 đi qua tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế - văn hóa với các tỉnh Tây nguyên và thành phố Hồ Chí Minh.

Được thành lập với xuất phát điểm thấp, cơ sở hạ tầng hầu như chưa có gì; tỷ lệ hộ nghèo cao; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn; kinh tế chủ yếu là nông nghiệp tự cung tự cấp; công nghiệp, thương mại - dịch vụ nhỏ lẻ; an ninh nông thôn, biên giới diễn biến phức tạp... đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình xây dựng và phát triển. Tuy nhiên, kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của vùng đất giàu nghị lực, Ban Chấp hành Đảng bộ đã sớm xác định phương hướng, nhiệm vụ và tập trung lãnh đạo các nhiệm vụ trọng tâm; thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng - an ninh; nhanh chóng ổn định tổ chức, xác định các khâu tập trung, đột phá, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội, từng bước khắc phục khó khăn từ những ngày đầu thành lập để vững bước đi lên.

Mức tăng trưởng kinh tế bình quân hơn 9%/năm, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo định hướng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản chiếm 40%, ngành thương mại - dịch vụ chiếm 35%, ngành nông nghiệp chiếm 25%; thu nhập bình quân đầu người đạt 44,9 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách địa phương hằng năm đạt gần 300 tỷ đồng, tăng 118 lần so với khi mới thành lập huyện. Khu công nghiệp Tâm Thắng với diện tích hơn 179ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 90,82%, toàn huyện có 650 cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và 234 công ty, doanh nghiệp, 55 chi nhánh công ty đang hoạt động.

Hệ thống hạ tầng nông thôn, đô thị, y tế, giáo dục, các công trình phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao được đầu tư đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội và đời sống nhân dân; 100% các tuyến đường huyện, đường liên xã được cứng hóa; 100% thôn, buôn có điện quốc gia; hơn 98% số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh; Trung tâm Y tế huyện với quy mô 150

giường bệnh, 8/8 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia đã đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong năm 2020 và giai đoạn 2021-2026, Cư Jút sẽ triển khai xây dựng bệnh viện chuyên sâu quy mô 700 giường bệnh tại thị trấn Ea Tling, nhà máy chế biến và xử lý rác thải tập trung quy mô 100 tấn/ngày tại xã Cư Knia; dự án nhà ở xã hội, khu dân cư tập trung tại thị trấn Ea Tling, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Có được kết quả này là nhờ các cấp, các ngành của huyện đã thực hiện các giải pháp hiệu quả, trong đó:

- UBND huyện đã tích cực khai thác vốn từ Trung ương, công tác giải ngân các công trình chuyển tiếp qua các năm đạt cao.

- Nguồn vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản của huyện tập trung vào một số ngành nghề cơ bản theo định hướng, chủ trương của tỉnh: giao thông, giáo dục đào tạo, lâm nghiệp, thủy lợi; đây là những ngành có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn huyện. Phân chia vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo cấp quản lý nhằm mục đích theo dõi, đánh giá khối lượng, việc thực hiện vốn đầu tư theo các tiêu chí phân chia dự án đầu tư.

- Ngoài ra, chính quyền huyện đã nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Địa phương đã ban hành các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, minh bạch để đánh giá và lựa chọn dự án.

- Đối với các dự án không đủ thủ tục đầu tư, dự án không phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị thì huyện kiên quyết không bố trí vốn đầu tư. Việc bố trí ngân sách cho các công trình không có trong quy hoạch, không được duyệt là vi phạm các quy định quản lý Nhà nước về kinh tế gây thiệt hại và thất thoát vốn đầu tư. Hơn nữa, khi bố trí vốn cho các dự án không có thủ tục đầu tư, không phù hợp với quy hoạch phát

triển kinh tế sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho nền kinh tế, cho sự phát triển của tỉnh cũng như gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, xã hội, gây thiệt hại về kinh tế cho người dân chịu ảnh hưởng từ việc thực hiện dự án đó, vì thế tính hiệu quả về kinh tế và xã hội của dự án không được đảm bảo

1.3.1.2. Kinh nghiệm của huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông

Huyện Tuy Đức nằm ở phía Tây của tỉnh Đắk Nông với tổng diện tích tự nhiên là 111.924 ha, chiếm 17,2% diện tích toàn tỉnh; dân số trên 52 nghìn người, phân bố trên địa bàn 06 xã. Địa giới hành chính: phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia; phía Đông Nam giáp huyện Đắk R'Lấp; phía Đông Bắc giáp huyện Đắk Song; phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Bình Phước. Trong thời gian qua huyện không ngừng phát triển đẩy mạnh kinh tế - xã hội. Đạt được mức độ tăng trưởng kinh tế khá ổn định, giá trị sản xuất bình quân hàng năm từ 10-11% trong cả thời kì quy hoạch, giá trị sản xuất bình quân đầu người 48.27 triệu đồng.

Về cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh và hình thành theo hướng tăng nhanh, tỷ trọng giá trị sản xuất các ngành nghề phi nông nghiệp và giảm dần tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp trong kinh tế huyện. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động. Hộ nghèo giảm xuống dưới 15%. Giải quyết việc làm mới cho khoảng 1.600-1.800 lao động/ năm. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước sạch. Huyện đã xây dựng mạng lưới đường bộ hợp lý, phát triển hệ thống thủy lợi. Nâng cao sử dụng nguồn vốn, thực hiện lồng ghép hợp nhất các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác bảo trì, bảo đảm khai thác hiệu quả, bền vững kết cấu hạ tầng giao thông.

Huyện đã tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đầu tư trên các dự án trên địa bàn theo kế hoạch. Phần vốn ngân sách tỉnh bổ

sung huyện qua nguồn xây dựng cơ bản và tập trung vào các công trình mục tiêu. Nguồn vốn thu hút bên ngoài ưu tiên cho hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị. Nguồn vốn ngân sách huyện sẽ được đầu tư chủ yếu tập trung để chỉnh trang đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật.

Công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng xây dựng cơ bản đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, đảm bảo tính cạnh tranh, công khai minh bạch và hiệu quả kinh tế trong suốt quá trình lựa chọn nhà thầu. UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư từ giai đoạn lập dự án, triển khai thực hiện thi công xây dựng và kết thúc bàn giao đưa vào sử dụng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình, giảm thiểu tình trạng thất thoát, lãng phí trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình.

Huyện đã nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư, chất lượng thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán và thẩm định thiết kế tổng dự toán. Chính quyền huyện đã giám sát chặt chẽ để các dự án đầu tư phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với phát triển quy hoạch đô thị. Do đó, huyện đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, thu hút được nguồn vốn đầu tư. Nâng cao hoạt động quản lý, đạt được nhiều kết quả nêu trên.

1.3.1.3. Kinh nghiệm của huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Huyện Cẩm Xuyên nằm phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh; huyện có 25 xã và 02 thị trấn với diện tích tự nhiên là 63.544ha. Trong giai đoạn 2010-2015, tính riêng nguồn ngân sách nhà nước, huyện đã đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn chiếm 50,9%, giao thông, công nghiệp chiếm 30,95% và dịch vụ hạ tầng đô thị chiếm 13,4%. Việc huy động và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước đã góp phần quan trọng vào việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, tạo điều kiện thuận lợi góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, xoá đói giảm nghèo trong nhân dân trên địa bàn huyện. Kinh nghiệm

quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước của huyện thể hiện qua các nội dung sau:

- Quy trình quản lý đầu tư từ việc ra chủ trương, đến lập dự án, triển khai xây dựng, quyết toán và thanh tra được thực hiện thống nhất. Nhờ vậy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư đã được nâng lên. Tuân thủ tốt các quy định của Chính phủ và UBND tỉnh về các bước thực hiện theo quy trình, thủ tục đầu tư, đảm bảo chất lượng các nội dung tham mưu, giải quyết kịp thời các thủ tục trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

- Công tác lập và phê duyệt dự án được quan tâm và thực hiện đảm bảo quy trình. Các tổ chức tư vấn được lựa chọn lập dự án đều đủ điều kiện về năng lực của dự án và đảm bảo quy trình từ điều tra, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế cơ sở của dự án đầu tư, tổ chức nghiệm thu các bước lập dự án đầu tư theo quy định. Các dự án đầu tư sau khi được phòng Tài chính kế hoạch chủ trì thẩm định, đủ điều kiện phê duyệt, trình UBND huyện ký quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

- Các dự án đều được đăng ký và bố trí vốn đầu tư trong năm đều hoàn thành việc phê duyệt dự toán, tổng dự toán trước 31/10 của năm trước năm kế hoạch. Ưu tiên bố trí cho các công trình trả nợ, tiếp đến là công trình chuyển tiếp và công trình mới.

1.3.2. Bài học kinh nghiệm cho huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm của các địa phương trên, luận văn rút ra một số bài học kinh nghiệm cho huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông trong việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước như sau:

Một là, quy hoạch đầu tư có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả vốn đầu tư nói chung và quản lý đầu tư bằng ngân sách nhà nước nói riêng. Việc lập quy hoạch đầu tư cần thận trọng và có tầm nhìn dài hạn. Cần điều chỉnh quy hoạch theo định hướng phù hợp giữa quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và

quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương; nâng cao chất lượng hồ sơ quy hoạch phù hợp với thực tiễn. Thực hiện công khai, minh bạch, tăng cường kiểm tra, giám sát trong việc lập và quản lý thực hiện quy hoạch; ưu tiên bố trí vốn thực hiện công tác quy hoạch.

Hai là, các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của mình, phải huy động được sự tham gia tích cực của toàn hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền các mô hình, điển hình có hiệu quả trong việc triển khai thực hiện quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn huyện.

Ba là, các dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư phải thật sự cấp bách, quan trọng, có sức hút đầu tư phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương đầu tư bằng văn bản. Dự án chỉ được quyết định đầu tư sau khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của từng cấp ngân sách. Việc xác định nguồn vốn và khả năng bố trí vốn là nội dung quan trọng, chủ đầu tư chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình.

Bốn là, cần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác thẩm định quy hoạch, kế hoạch, thẩm định dự án đầu tư đảm bảo chất lượng của công tác thẩm định. Quá trình thực hiện thẩm định phải tính toán kỹ lưỡng những thông số, phương án kỹ thuật nhằm đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện trong thực tế.

Năm là, thực hiện tốt công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, đảm bảo tính cạnh tranh, công khai minh bạch và hiệu quả kinh tế trong suốt quá trình lựa chọn nhà thầu. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư từ giai đoạn lập dự án, triển khai thực hiện thi công xây dựng và kết

thúc bàn giao đưa vào sử dụng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình, giảm thiểu tình trạng thất thoát, lãng phí trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình.

Sáu là, công tác thanh tra, kiểm tra phải có ý nghĩa thực sự, kết quả đánh giá được sử dụng để điều chỉnh, hoàn thiện công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trong tương lai. Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và giám sát của cộng đồng. Các cơ quan đánh giá, kiểm tra, thanh tra giúp cho các cơ quan quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản có thông tin kế thừa và phản hồi để ngày càng hoàn thiện quản lý và nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản.

Bảy là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về hồ sơ, thủ tục và chấp hành chế độ báo cáo của chủ đầu tư khi xử lý bổ sung kế hoạch vốn, điều chỉnh, bổ sung gia hạn đối với các dự án. Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ theo dự toán được giao. Thực hiện giám sát công tác thanh, quyết toán vốn đầu tư, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện gửi hồ sơ quyết toán đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng đúng quy định và có cơ chế xử lý đối với các chủ đầu tư vi phạm quyết toán vốn, các dự án không có khả năng thực hiện giải ngân trong kế hoạch.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Chương 1, luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, trong đó luận giải các khái niệm về đầu tư, xây dựng cơ bản, ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Chỉ rõ sự cần thiết, nguyên tắc, nội dung, quy trình và những nhân tố tác động đến quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện. Luận văn đã tham khảo kinh nghiệm về quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản của một số địa phương từ đó rút ra bài học có thể nghiên cứu áp dụng trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Chương này làm cơ sở lý luận cho việc phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông được trình bày ở các chương tiếp theo.

****Khí hậu thủy văn***

Huyện Đắk Mil là khu vực khí hậu mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, mỗi năm có 2 mùa rõ rệt mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 tập trung 90% lượng mưa hàng năm và kéo dài nhiều ngày. Nhiệt độ trung bình 22-23.3°C. Huyện Đắk Mil có diện tích đất khá phong phú và màu mỡ thuận tiện cho việc phát triển các loại cây công nghiệp nhiệt đới có giá trị cao.

Thủy văn: hệ thống nước mặt khá phong phú, mật độ sông suối bình quân 0,35-0,40km/km² và là nơi bắt nguồn của hai hệ thống sông suối chính là hệ thống đầu nguồn sông Sêrêpôk và hệ thống đầu nguồn sông Đồng Nai, tuy nhiên nguồn nước mặt phân bố không đều.

**** Tài nguyên thiên nhiên***

Huyện Đắk Mil nằm trong vùng hội tụ của hai luồng thực vật với hai loại hình rừng. Rừng thường xanh phân bố chủ yếu ở các vùng đất có lượng mưa lớn, độ ẩm cao, tầng đất sâu, rừng khộp phân bố chủ yếu ở các vùng đất có lượng mưa thấp, điều kiện khắc nghiệt, các vùng lập địa xấu.

Đất đỏ bazan trên nền đá bazan phong hóa chiếm khoảng 35% diện tích, có tầng dày bình quân 120 cm, phân bố chủ yếu ở huyện Đắk Mil, tài nguyên đất đai nêu trên, rất thuận lợi cho việc phát triển các loại cây công nghiệp dài ngày như: cà phê, cao su, chè, tiêu, điều trên nền đất xám, đất đỏ bazan; đồng thời phát triển một diện tích lớn cây hàng năm như lúa, ngô và các loại cây công nghiệp ngắn ngày khác trên đất đen bồi tụ, đất Gley và đất phù sa ven sông suối.

Nguồn nước ngầm, phân bố ở hầu khắp cao nguyên bazan và các địa bàn trong tỉnh, có trữ lượng lớn ở độ sâu 40-90m. Đây là nguồn cung cấp nước bổ sung cho sản xuất và sinh hoạt vào mùa khô, được sử dụng phổ biến cho sinh hoạt, làm kinh tế vườn, kinh tế trang trại.

Tài nguyên khoáng sản của huyện Đắk Mil qua các tài liệu điều tra nghiên cứu, có hai loại khoáng sản chính: đá xây dựng: khai thác tại các xã Đắk Lao (02 mỏ), Đắk N'Drót (01 mỏ) và Đức Mạnh (01 mỏ); Mỏ Bauxit từ Thuận An kéo đến Đắk R'La: hiện đã được khoanh vùng và đang tiến hành thăm dò tìm kiếm và đánh giá sơ bộ về trữ lượng và chất lượng quặng.

2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội ở huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

2.1.2.1. Tình hình kinh tế ở huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

Đắk Mil hiện có 01 cụm công nghiệp ở xã Thuận An, huyện Đắk Mil. Trong giai đoạn từ 2015 đến nay, kinh tế của huyện phát triển với nhịp độ tăng trưởng khá. Hệ thống cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường trạm y tế đã được quan tâm đầu tư.

Hiện trạng một số ngành chủ yếu:

- Sản xuất nông - lâm nghiệp có bước phát triển khá, giữ vai trò quan trọng và chủ yếu trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế. Quy mô giá trị sản xuất cao hơn năm trước.

- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: là khu vực kinh tế trọng điểm có tốc độ phát triển kinh tế cao đạt bình quân 23,52%/năm.

- Thương mại dịch vụ: mở rộng cả quy mô lẫn loại hình kinh doanh dịch vụ nhất là sau thời điểm thành lập tỉnh.

- Hệ thống giao thông vận tải huyện Đắk Mil bao gồm 2 tuyến quốc lộ 14 và 14C, hai tuyến đường tỉnh DDT, DDT, tám tuyến đường huyện, 33 tuyến đường xã, 39 tuyến đường nội thị và 101 tuyến đường thôn buôn. Mật độ đường giao thông của huyện Đắk Mil 0,82km/km và 6,92km/1.000 dân.

Năm 2020, ngành nông nghiệp tăng trưởng chậm không đạt kết quả do tình hình thời tiết không thuận lợi. Hạn hán kéo dài trên diện rộng làm sản lượng giảm, mặt khác do ảnh hưởng của dịch covid nên chi phí đầu vào tăng, giá nông sản chủ lực của huyện thấp kéo dài, ngành thương mại dịch vụ cũng

bị ảnh hưởng trong thời gian giãn cách xã hội, ngành công nghiệp tăng trưởng khá tuy có ảnh hưởng nhưng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, ngành nông nghiệp và thương mại chiếm tỷ trọng lớn.

**Nông nghiệp và phát triển nông thôn*

Tăng trưởng ngành đạt 3,04% (kế hoạch 3,95%) không đạt kế hoạch do tình hình thời tiết không thuận lợi hạn hán kéo dài, sản phẩm tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, hạn hán kéo dài trên diện rộng làm sản lượng giảm và do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 làm tăng chi phí đầu vào, sản phẩm tiêu thụ gặp khó khăn.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển, tổng đàn gia súc gia cầm phát triển mạnh theo quy mô trang trại, tăng 2 trang trại gia cầm so với năm 2019. Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi được thực hiện tốt, trong năm 2020 bệnh dịch tả lợn châu phi xảy ra trên địa bàn 7 thôn thuộc 4 xã, UBND huyện đã kịp thời chỉ đạo các biện pháp chống dịch kiểm soát không lây lan.

Trong năm 2020, UBND tỉnh Đắk Nông đã công nhận và cấp chứng nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh cho 10 sản phẩm của 5 cơ sở, doanh nghiệp hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Đắk Mil, đồng thời tiếp tục đề xuất đánh giá, xếp hạng. Dự kiến có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân các xã tăng từ 1 đến 2 tiêu chí, tăng 11 chỉ tiêu so với năm 2019.

Ngành công nghiệp xây dựng - hạ tầng: tăng trưởng 12% so với kế hoạch 11.8%. Trong đó ngành công nghiệp tăng trưởng mạnh đặc biệt là ngành năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) tăng trưởng đạt 14%. Các ngành công nghiệp chế biến, tiêu thụ năng lượng, nông lâm sản, sản xuất gạch...hoạt động kinh doanh ổn định góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng. Tỷ lệ lấp đầy giai đoạn 01 của cụm công nghiệp Thuận An đạt 93,7% tổng vốn đăng ký 303.65 tỷ đồng.

Hệ thống đường huyện, đường nội thị, đường xã được đầu tư nâng cấp

mở rộng, đường huyện tăng 12 km so với năm 2019, tăng 9% so với năm 2019, tỷ lệ đường huyện đạt 70% đường xã tăng 28,8 km, tăng 15% so với năm 2019, đạt 75%.

Toàn huyện có 99% số hộ được sử dụng điện: 96% dân cư đô thị, 79% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch. Công tác xây dựng hạ tầng được quan tâm, tổng mức đầu tư cơ bản năm 2020 trên 100 tỷ đồng, các công trình trọng điểm cơ bản hoàn thành. Tăng trưởng ngành xây dựng đạt 10%.

**Thương mại, dịch vụ:*

Năm 2020 hoạt động thương mại - dịch vụ chịu ảnh hưởng tiêu cực lớn của dịch bệnh covid, tăng trưởng ngành đạt 10.08% so với kế hoạch 11.4%, không đạt kế hoạch, doanh thu dịch vụ giảm so với năm 2019 UBND huyện đã triển khai kịp thời các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đảm bảo nguồn cung. Tổng vốn huy động năm 2020 khoảng 1.503 tỷ đồng tổng dư nợ vay năm 2020 khoảng 5188 tỷ đồng tăng bình quân khoảng 1.7%.

**Thu chi ngân sách*

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện khoảng 141.898 tỷ đồng đạt 112,98% dự tính và dự toán huyện giao, trong đó thu thuế phí và lệ phí 79.598 tỷ đồng đạt 100,63% dự toán tỉnh giao và huyện giao, thu tiền sử dụng đất 57 tỷ đồng đạt 142,25%, thu khác ngân sách 5,3 tỷ đồng đạt 81,54% tổng thu nợ 2020 là 10.575 tỷ đồng. Mặc dù ảnh hưởng của dịch covid nhưng UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt rà soát nguồn thu, kết quả thu ngân sách đạt tích cực.

Tóm lại nền kinh tế ở huyện Đăk Mil những năm gần đây đã có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện, cơ cấu GDP đã dần chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa.

Bảng 2.1: Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2020

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
Giá trị sản xuất (giá SS2010)	Tỷ đồng	5.715	6.175	6.740	7.368	8.055
<i>Trong đó</i>						
Nông lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	2.624	2.717	2.825	2.935	3.110
Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	1.650	1.840	2.090	2.375	2.620
Thương mại và dịch vụ	Tỷ đồng	1.441	1.618	1.825	2.058	2.325
Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	%	100	100	100	100	100
Nông lâm nghiệp, thủy sản	%	48,38	46,09	43,98	41,85	39,78
Công nghiệp - xây dựng	%	17,63	18,22	18,73	19,23	19,70
Thương mại và dịch vụ	%	33,99	35,70	37,29	38,92	40,53

Nguồn: Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện

Qua bảng trên cho thấy chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ năm 2016 đến năm 2020 có sự chuyển biến rõ rệt. Năm 2016, công nghiệp - xây dựng đạt 17,63%, đến năm 2020 đã tăng 2,07% so với năm 2016. Năm 2020, thương mại - dịch vụ đạt 40,53%, tăng 6,54% so với năm 2016. Cơ cấu nông - lâm nghiệp đạt 39,78% vào năm 2020, giảm 8,6% so với năm 2016. Theo đó, nông lâm nghiệp vẫn giữ vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế và chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Các khu vực kinh tế trên địa bàn huyện phát triển với tốc độ không đồng đều, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng thương mại và dịch vụ giảm tỷ trọng nông nghiệp nhưng khá chậm.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp chủ yếu mới phát triển trong lĩnh vực chế biến nông, lâm sản và thủy điện. Do vậy, nền kinh tế của huyện Đắk Mil vẫn nghiêng về phát triển nông nghiệp, trong đó phát triển chủ lực là cà phê, cao su, tiêu... Tăng trưởng nền kinh tế hàng năm bị tác động mạnh theo chu kỳ tăng giảm sản lượng cà phê, cao su, tiêu...; giá trị của các ngành công

nghiệp - xây dựng và dịch vụ có tăng nhưng đóng góp chưa cao trong tăng trưởng nền kinh tế chung.

2.1.2.2. Tình hình xã hội của huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Huyện Đắk Mil có 10 đơn vị hành chính cấp xã bao gồm 9 xã: Đắk Gàn, Đắk Lao, Đắk N'Drót, Đắk R'La, Đắk Sắk, Đức Mạnh, Đức Minh, Long Sơn, Thuận An và thị trấn Đắk Mil.

- Dân số trung bình huyện Đắk Mil là 98.805 người, mật độ dân số trung bình 144 người/km.

- Thành phần dân tộc của huyện Đắk Mil khá đa dạng: có tới 19 dân tộc

- Tôn giáo: tính đến cuối năm 2008, trên địa bàn huyện hiện nay có 3 tôn giáo chính: Công giáo, Phật giáo và Tin lành.

** Giáo dục và đào tạo*

Tiếp tục phát triển ở hầu hết các cấp bậc, cơ sở vật chất từng bước được phát triển theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa, chất lượng giáo dục được nâng cao, số học sinh đạt thành tích cao ngày càng tăng.

Hiện nay toàn huyện có 55 cơ sở giáo dục, trên 29000 học sinh các cấp. Các kì thi chuyển cấp được tổ chức an toàn, đúng quy chế và thực hiện tiếp kế hoạch năm 2020-2021.

** Y tế và chăm sóc người dân*

Công tác khám chữa bệnh từng bước được củng cố, các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh. Số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh ngày càng tăng, nhất là trung tâm y tế huyện, công suất giường bệnh đạt 85%, 100% trạm y tế có bác sỹ, 90% xã thị trấn đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 83.5%.

Thực hiện tốt công tác phòng chống covid cho đến hiện tại địa bàn huyện chưa ghi nhận trường hợp nào.

** Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội việc làm*

Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ người nghèo tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi, tổng dư nợ đến 31/10/2020 là 338.086 triệu đồng với 9.269 hộ dân.

Công tác an sinh xã hội được đảm bảo.

Chính sách đối với các đối tượng được bảo trợ xã hội quan tâm thực hiện đầy đủ kịp thời đúng chế độ chính sách 1760 đối tượng BTXH.

Nhằm kịp thời hỗ trợ người dân theo nghị quyết số 42/NQCP ngày 09/04/2020 và quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/04/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do covid. Tình hình giải quyết việc làm năm 2020: 6.362 người.

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

2.2.1. Hướng dẫn thực thi pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

Chính phủ đã ban hành các Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 quy định chi tiết về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 30/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư. Các Bộ đã ban hành nhiều Thông tư hướng dẫn thi hành.

Công tác ban hành các văn bản liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước của huyện Đăk Mil được phân tích và đánh giá căn cứ trên thực trạng xây dựng quy chế quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, thực trạng xây dựng các định mức, đơn giá xây dựng và thực trạng xây dựng các điều kiện đầu tư trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

trong giai đoạn 2016-2020.

Qua tìm hiểu, tổng hợp từ cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh Đắk Nông có thể thấy, hiện nay, các văn bản liên quan đến đầu tư và đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước của huyện Đắk Mil nói riêng và của tỉnh Đắk Nông nói chung bao gồm những văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực. Cụ thể, các văn bản pháp luật gồm có 06 văn bản liên quan đến quản lý đầu tư trên địa bàn huyện Đắk Mil và 16 văn bản của tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn 2016 – 2020.

Các văn bản này đã cụ thể hóa các quy định quản lý đối dự án đầu tư từ khâu chuẩn bị đầu tư đến nghiệm thu đưa dự án vào khai thác sử dụng. Để quy định cụ thể trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 về ban hành quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, qua đó công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đã được quy định cụ thể, phù hợp với thực tế ở địa phương.

Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã triển khai thực hiện Luật Đấu thầu năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2014 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014. Nhờ đó hạn chế các tiêu cực của chỉ định thầu; tạo điều kiện cho các nhà thầu có năng lực hoạt động cạnh tranh phát triển. UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, các UBND huyện triển khai thực hiện các quy định mới như các gói thầu trên 1 tỷ đồng phải đấu thầu đã giúp quá trình quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản minh bạch hơn.

Tuy nhiên, giai đoạn này một số công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện trong quá trình thực hiện thẩm định đều phải trình về Sở quản lý chuyên ngành để thực hiện thẩm định trước khi phê duyệt. Do đó, làm kéo dài công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là công tác thẩm định dự án do hồ

sơ phải trình về Sở quản lý chuyên ngành. Bên cạnh đó, UBND huyện Đắk Mil cần ban hành quy định về việc phân công nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện để phân công trách nhiệm cho các đơn vị rõ ràng hơn nữa.

2.2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

2.2.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

Công tác xây dựng chiến lược đầu tư và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước là công tác quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khai thác tối đa giá trị nguồn vốn ngân sách nhà nước trong việc phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện. Việc lập kế hoạch đầu tư trong các năm qua đã được huyện thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước, đúng định hướng phát triển của tỉnh và của huyện.

Huyện đã xác định các mục tiêu cần đầu tư để trình cấp trên hỗ trợ đầu tư nhằm chuyển đổi cơ cấu kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Chú trọng việc rà soát các chương trình dự án ưu tiên đầu tư, hiện trạng các công trình xây dựng cơ bản, khả năng cân đối để phân bổ và bố trí vốn đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương quản lý.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng bộ huyện VII và VIII, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện khoá VII và VIII, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng; kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực được phê duyệt đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND huyện đã thu hút được 03 dự án ngoài ngân sách, khởi động đầu tư các công trình trọng điểm, quy hoạch điểm dân cư nông thôn và quy

hoạch xây dựng nông thôn mới của 09 xã. Từ đó quy hoạch đã và đang đồng bộ, là cơ sở để xây dựng cơ sở hạ tầng, thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn theo hướng mới. Thực hiện nghiêm việc quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch, phải lấy quy hoạch làm cơ sở quản lý và hoạch định các kế hoạch phát triển cũng như thu hút đầu tư. Phấn đấu xây dựng Đắc Mil trở thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới và phấn đấu lên thị xã trước năm 2025.

Tuy vậy, việc xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, chưa sát với thực tế: một số quyết định đầu tư chưa cân đối được nguồn vốn đầu tư; tình trạng đầu tư giàn trải, phân tán, chưa làm tốt công tác dự báo, xác định chính xác quy mô đầu tư, cũng như phương án huy động nguồn vốn, nên kế hoạch hàng năm đều phải điều chỉnh; tỷ lệ thực hiện kế hoạch còn thấp; một số dự án, công trình được lập kế hoạch, nhưng không huy động được nguồn vốn để thực hiện.

2.2.2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

2.2.2.2.1. Công tác lập, thẩm định, ban hành quyết định đầu tư và giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện

Công tác xây dựng danh mục đầu tư và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước là công tác quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khai thác tối đa giá trị nguồn vốn ngân sách nhà nước trong việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Việc lập kế hoạch đầu tư trong các năm qua đã được huyện thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước, đúng định hướng phát triển của tỉnh và của huyện.

Huyện đã xác định các mục tiêu cần đầu tư để trình cấp trên hỗ trợ đầu tư nhằm chuyển đổi cơ cấu kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Chú trọng việc rà soát các chương trình dự án ưu tiên đầu tư, hiện trạng các công

trình xây dựng cơ bản, khả năng cân đối để phân bổ và bố trí vốn đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương quản lý.

Bảng 2.2. Bảng tổng hợp các dự án, chương trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020

Năm	Phân loại các dự án		
	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C	Tổng cộng
2016	0	19	19
2017	0	23	24
2018	0	29	29
2019	0	35	35
2020	0	43	43

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế hoạch

huyện Công tác lập, thẩm định và phê duyệt đầu tư xây dựng cơ bản tăng nhanh từ năm 2016 đến 2020. Trong giai đoạn 2016-2020, UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản, căn cứ trên nhu cầu thực tế về đầu tư xây dựng cơ bản và khả năng cân đối vốn tại địa phương,

UBND huyện đã xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư gồm 150 dự án, chương trình đầu tư xây dựng cơ bản. Việc triển khai các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để được chấp thuận đầu tư theo đúng quy định. Chính vì vậy, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2016-2020 đã được kiểm soát chặt chẽ, cơ bản các dự án khởi công mới đều thật sự cần thiết, cấp cách, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tuy nhiên, trong năm 2019 – 2020, do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn ra phức tạp ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của địa phương, dẫn đến khả năng bố trí vốn cho các dự án, chương trình đầu tư xây dựng cơ bản bị hạn chế. Tuy nhiên vẫn có các dự án chậm tiến độ do nguyên nhân như công

tác khảo sát, thiết kế dự án còn nhiều yếu kém, khi triển khai thi công không phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất thực tế, cần phải điều chỉnh bổ sung dự án, một số dự án bị vướng mặt bằng, việc bố trí vốn cho dự án qua các năm còn thấp.

Bảng 2.3. Bảng tổng hợp nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020

Đvt: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2017 / 2016 (%)	So sánh 2018 / 2017 (%)	So sánh 2019 / 2018 (%)	So sánh 2020 / 2019 (%)
Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	158,7	201,8	234,9	289,5	310,4	127,2	116,4	123,2	107,2
Nguồn vốn ngân sách tỉnh	91,6	121,4	143,4	161,9	186,9	132,5	118,1	112,9	110,6
Nguồn vốn ngân sách huyện	67,1	80,4	91,5	127,6	123,5	119,8	113,8	139,4	96,9

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Năm 2017, tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện là 201,8 tỷ đồng, tăng 43,1 tỷ đồng so với năm 2016 (trong đó ngân sách huyện chiếm 39,8% tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện). Năm 2018, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện là 234,9 tỷ đồng, tăng 33,1 tỷ đồng so với năm 2017 (trong đó ngân sách huyện chiếm 39,8% tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện). Năm 2019, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện là 289,5 tỷ đồng, tăng 54,6 tỷ đồng so với năm 2018 (trong đó ngân sách huyện chiếm 44,1% tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện).

Năm 2020, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện là 310,4 tỷ đồng, tăng

20,9 tỷ đồng so với năm 2019 (trong đó ngân sách huyện chiếm 39,8% tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện).

Trong giai đoạn 2016-2020, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách tỉnh bổ sung cho huyện chiếm tỷ trọng lớn hơn ngân sách huyện, chiếm hơn 50% trong tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách huyện có xu hướng ổn định, tăng dần qua các năm, chủ yếu từ nguồn thu sử dụng đất, do đó rất khó để tăng quy mô vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản. Nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện tập trung vào xây dựng các công trình giao thông, giáo dục và trụ sở cơ quan.

Bảng 2.4. Bảng tổng hợp kế hoạch đầu tư công Chương trình Mục tiêu quốc gia trung hạn giai đoạn 2016 – 2020

Đvt: Tỷ đồng

Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch trung hạn 5 năm	Trong đó :				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	35,709	6,120	6,925	5,075	6,970	16,739
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	15,061	8,260	6,341	4,210	2,317	1,759

Nguồn: UBND huyện Đắk Mil

Qua bảng 2.4 cho thấy nguồn vốn phân bổ cho các chương trình mục tiêu quốc gia như xây dựng nông thôn mới tăng dần qua các năm, năm 2016 là 6,120 tỷ đồng đến năm 2020 là 16,739 tỷ đồng. Đối với nguồn vốn cho chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đang giảm dần qua các năm, năm 2020 là 1,759 tỷ đồng, giảm 6,501 tỷ đồng so với năm 2016. Điều này cho thấy hiệu quả của nguồn vốn đang phát huy tác dụng đối với địa phương, điều kiện sống của người dân nghèo đã được cải thiện rõ rệt, một số

nhu cầu thiết yếu như nhà ở, nước sinh hoạt, y tế, giáo dục, giải quyết việc

làm được đáp ứng giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt hơn các chính sách, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước.

Bên cạnh đó, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ tập trung cho các lĩnh vực là chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cũng rất được quan tâm. Do huyện Đắk Mil là huyện giáp biên giới nên việc bố trí kinh phí tập trung cho các chương trình mục tiêu quốc gia rất quan trọng. Các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn được triển khai kịp thời, trọng tâm, dân chủ, công khai, sát với nhu cầu thực tế người dân. Các công trình đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả, giải quyết được những khó khăn cho người dân trên địa bàn huyện, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương, làm thay đổi diện mạo nông thôn vùng khó khăn của tỉnh.

2.2.2.2.2. Thăm tra phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện

Trong năm 2017 đến 2020, việc thăm tra, phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện được thực hiện trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Đắk Nông. Riêng vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung do huyện quản lý và được các phòng xây dựng trình HĐND huyện tại kỳ họp. Cơ chế phân bổ vốn đầu tư được thực hiện như sau:

- Nguồn vốn từ ngân sách trung ương, tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện thuộc ngân sách tỉnh trực tiếp quản lý thì thực hiện phân bổ theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương theo kế hoạch giao vốn cho huyện hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án.

- Nguồn thu sử dụng đất thực hiện theo quy định của HĐND, UBND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Việc xác định nguồn vốn và cân đối vốn là nội dung quan trọng, phải

có trong hồ sơ dự án trước khi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc bố trí vốn thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Tập trung bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12 năm trước nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến cần phải hoàn thành trong năm kế hoạch và vốn đối ứng cho các dự án được tài trợ theo tiến độ thực hiện dự án. Số vốn còn lại bố trí cho một số dự án đang thực hiện hoặc dự án mới nhưng phải hạn chế tối đa. Dự án mới phải là dự án được thực sự cấp bách, có quyết định đầu tư được duyệt trước ngày 31/10 của năm trước.

Bảng 2.5. Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn ngân sách tỉnh

Đvt: Tỷ đồng

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng
Tổng mức đầu tư	91,6	121,4	143,4	161,9	186,9	705,2
Giao thông	35,4	50,2	63,7	71,1	85,9	306,3
Thủy lợi	3	2	3	0	4	12
Cấp nước	4,6	5	5,5	7	6	28,1
Giáo dục	27,6	42	50,6	55	62	237,2
Nhà văn hóa	8	10	12	3	5	38
Trụ sở	10,3	9	5	17,2	10	51,5
Khác	2,7	3,2	3,6	8,6	14	31,1

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện .

Nhìn vào bảng 2.5 ta thấy, ngân sách tỉnh phân bổ cho đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn 2016-2020 là 705,2 tỷ đồng, trong đó tập trung cho hai lĩnh vực chính đó là các công trình giao thông nông thôn là 306,3 tỷ đồng, chiếm 43,3% và các công trình giáo dục là 237,2 tỷ đồng, chiếm 33,6%. Các công trình còn lại như nhà xây dựng nhà văn hoá, trụ sở cơ quan, và cấp nước chiếm trung bình dưới 10%. Trong giai đoạn này, đầu tư cho giao thông nông

thôn tăng dần, huyện đã chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp đường tỉnh lộ 2, tỉnh lộ 3 qua xã Đăk Săk, nâng cấp đường giao thông xã Đăk Lao, đường giao thông từ Quốc lộ 14 ra cửa khẩu Đăk Per xã Thuận An huyện Đăk Mil.

Bên cạnh đó, UBND huyện đã tổ chức giao kế hoạch cho các ngành, xã, thị trấn, các chủ đầu tư đảm bảo thời gian quy định, kịp thời phân bổ kế hoạch vốn đối với các nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung, vốn sự nghiệp giúp đẩy nhanh tiến độ dự án.

Từ năm 2018, nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh hỗ trợ tăng so với các năm trước do có hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng để đảm bảo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới cho các xã trên địa bàn huyện, hỗ trợ xây dựng trường học chuẩn quốc gia, trường mầm non theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đối với đường giao thông được ngân sách tỉnh hỗ trợ chủ yếu trên khai thực hiện theo cơ chế đặc thù chương trình nông thôn mới theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ theo cơ chế nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại huy động nhân dân đóng góp.

Bảng 2.6. Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn ngân sách huyện

Đvt: Tỷ đồng

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng
Tổng mức đầu tư	67,1	80,4	91,5	127,6	123,5	490,1
Giao thông	20,2	27,3	34	41,9	45	168,4
Thủy lợi	5	4	4	3	5	21
Cấp nước	5,1	5	6	5,5	7	28,6
Giáo dục	21	24	29	40	51,8	165,8
Nhà văn hóa	4	2	0	8	3	17
Trụ sở	8	11	15,5	12	8	54,5
Khác	3,8	7,1	3	17,2	3,7	34,8

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Qua bảng 2.6 cho thấy nguồn ngân sách của huyện được tập trung phân bổ cho một số lĩnh vực chính: giao thông nông thôn, giáo dục đào tạo, xây dựng trụ sở, cấp nước có xu hướng tăng mạnh. Tăng mạnh đầu tư các công trình giao thông nông thôn (năm 2016 là 20,2 tỷ đồng, chiếm 30,1% đến năm 2020 là 45 tỷ đồng, chiếm là 36,4%) và giáo dục nguyên nhân là do hiện trạng các công trình đã xuống cấp nặng nề, gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân, đảm bảo giao thông tại nhiều vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn của huyện, những người dân gặp khó khăn về giao thông khi đi con em đi học, các trường học cách xa nhà. Các công trình giao thông nông thôn và trường học hiện nay đang là nhu cầu cấp thiết của người dân trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại và đến trường.

Các công trình thủy lợi không xây dựng mới mà chỉ được gia cố để phòng chống lụt bão. Các công trình trụ sở được phân bổ đều cho các xã, phường và chủ yếu được đầu tư sửa chữa với quy mô nhỏ; các công trình y tế không được đầu tư, do đã được các ngành dọc của tỉnh trực tiếp đầu tư và cơ bản đã đáp ứng chuẩn quốc gia về y tế.

2.2.2.2.3. Thanh toán, quyết toán hoàn thành trong đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cấp huyện

Công tác phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, tập trung chủ yếu bằng nguồn vốn ngân sách địa phương. Nhìn chung, việc tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành được thực hiện theo các Thông tư của Bộ tài chính; việc thanh, quyết toán vốn được kiểm soát chặt chẽ bởi Kho bạc nhà nước huyện.

Việc thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011, Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ tài chính quy định về quyết toán

dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư phát triển cho huyện vẫn còn hạn chế, số vốn được giao hàng năm không đáp ứng được yêu cầu phát triển của huyện.

Bảng 2.7. Tình hình quyết toán các công trình hoàn thành của huyện giai đoạn 2016-2020

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Số lượng công trình Quyết toán	17	23	28	34	40
Số lượng công trình Quyết toán chậm	7	9	7	10	12

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Qua bảng trên ta thấy giai đoạn 2016-2020 huyện đã quyết toán cho 142 công trình xây dựng, tuy nhiên có 45 công trình quyết toán chậm so với quy định chiếm tỷ lệ 31,7% tổng số công trình quyết toán, điều này gây khó khăn đến công tác quản lý của nhà nước, công trình chậm trễ đưa vào sử dụng làm giảm hiệu quả đầu tư. Trong giai đoạn này huyện chưa tiến hành xử phạt hành chính với bất kỳ chủ đầu tư nào vi phạm về quyết toán, mới chỉ nhắc nhở và phê bình.

Tuy nhiên, vẫn xuất hiện tình trạng chủ đầu tư lập và trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 còn chậm so với quy định. Nguyên nhân là do công tác này chưa được chủ đầu tư quan tâm và một phần là do UBND huyện chưa thực hiện các chế tài xử lý vi phạm đối với các chủ đầu tư chậm thực hiện quyết toán công trình.

** Tình hình nợ đọng, lãng phí, thất thoát, tiêu cực xảy ra trong đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước*

Thực hiện nghiêm túc quy định của Luật đầu tư công, UBND huyện đã nghiêm túc thực hiện kiểm soát, hạn chế phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Tập trung kiểm soát chặt chẽ khâu quyết định chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư khi xác định rõ nguồn và khả năng cân đối vốn. Các

đơn vị quyết định đầu tư nếu để xảy ra nợ đọng thì phải lấy ngân sách cấp mình để trả nợ và chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

Bảng 2.8. Tình hình nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước huyện Đăk Mil giai đoạn 2016-2020

Đơn vị: Tỷ đồng

Nội dung	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
	2016	2017	2018	2019	2020
Tình hình nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước	11,43	9,48	8,09	7,5	6,9

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

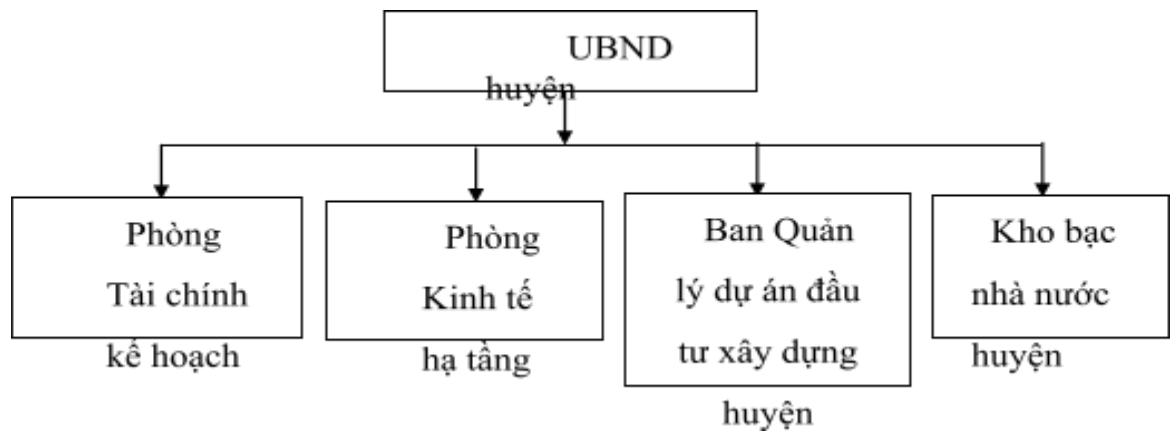
Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản giai đoạn từ 2016-2020 đang giảm dần, do thực hiện việc ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản các công trình đã quyết toán, công trình hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán; công trình chuyển tiếp, sau đó mới đến các công trình xây dựng mới. Nợ đọng xây dựng cơ bản từ vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2016 là 11,43 tỷ đồng đến năm 2020 giảm còn 6,9 tỷ đồng. Nợ xây dựng cơ bản do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân trực tiếp và cơ bản là khả năng cân đối vốn của Nhà nước chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư ngày càng tăng, dẫn đến tình trạng vốn không bố trí đủ theo tiến độ.

Tình trạng chỉ định thầu còn phổ biến do đó chưa thể hiện tính cạnh tranh; chưa đánh giá hết các sai sót trong hồ sơ dự thầu, quản lý hợp đồng còn chưa chặt chẽ; các công trình đấu thầu rộng rãi vẫn còn tình trạng đấu thầu hình thức, tỷ lệ giảm thầu chưa cao.

Một số công trình xây dựng cơ bản chất lượng chưa cao; một số công trình mới bàn giao thời gian ngắn đã xuất hiện thấm dột; hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh bị hư hỏng. Rất nhiều công trình bị kéo dài tiến độ dẫn đến phải bổ sung điều chỉnh lại dự toán, giá gói thầu và giá hợp đồng; cá biệt có những

công trình được chủ đầu tư và nhà thầu thi công viện có không giải phóng được mặt bằng để được gia hạn thời gian thực hiện và hưởng chế độ chính sách của nhà nước.

2.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil.



Sơ đồ 2.2 Sơ đồ bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil

** Ủy ban nhân dân cấp huyện*

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tất cả các tổ chức và cá nhân thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thực hiện trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công và tiến độ giải ngân vốn thuộc cấp mình quản lý.

- Chỉ đạo các tổ chức có liên quan tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án; chủ động phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là về đất đai, mặt bằng, nguồn nguyên liệu...Chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

- Chỉ đạo việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, hồ sơ mời thầu và công tác tổ chức đấu thầu. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo cấp xã chủ động phối hợp với các tổ chức có liên quan có phương án, kế hoạch cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng.

** Phòng Kinh tế và Hạ tầng:*

- Xây dựng, tham mưu quy hoạch xây dựng, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án quan trọng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, phù hợp với quy hoạch tổng thể và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình, công tác nghiệm thu của chủ đầu tư trên phạm vi toàn huyện.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra huyện và đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát điều kiện và năng lực của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn, thi công; kiểm tra đánh giá công tác thanh, quyết toán công trình theo đúng quy định.

- Xử lý các vướng mắc liên quan đến công tác khảo sát, thiết kế kỹ thuật, thi công, giám sát thi công xây dựng, quản lý chất lượng công trình, hợp đồng giao nhận thầu xây lắp, tư vấn, quản lý chi phí xây dựng...

** Phòng Tài chính - Kế hoạch:*

- Xây dựng dự thảo quy hoạch tổng thể, quy hoạch vùng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của huyện, bố trí kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách huyện; kế hoạch xúc tiến đầu tư của huyện.

- Tổ chức thẩm định kế hoạch đấu thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, thẩm định kết quả đấu thầu. Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kế hoạch, đấu thầu và tổng

hợp báo cáo tình hình thực hiện các dự án đấu thầu đã được phê duyệt và tình hình thực hiện công tác đấu thầu theo quy định.

- Xử lý các vướng mắc liên quan đến lập dự án đầu tư, kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình, về nguồn vốn đầu tư.

- Lập và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản và danh mục dự án công trình hàng năm theo phương thức quản lý tổng chỉ tiêu kế hoạch vốn của từng dự án và danh mục công trình.

- Trực tiếp thực hiện và theo dõi việc lập, thẩm định và phê duyệt các phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Quản lý việc thanh toán, thẩm định, quyết toán vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện.

** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện:*

- Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do người có thẩm quyền quyết định đầu tư giao.

- Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

- Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

- Nhận ủy thác quản lý dự án của chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý

các dự án đã được giao.

** Kho bạc Nhà nước huyện:*

- Hướng dẫn chủ đầu tư mở tài khoản để tạm ứng và thanh toán vốn.
- Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát và thanh toán vốn đầu tư các dự án theo thẩm quyền phân cấp quản lý kịp thời đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định.
- Hướng dẫn và đề xuất xử lý các vi phạm trong việc thực hiện các thủ tục: ký kết hợp đồng, các chứng từ thanh toán...
- Đôn đốc chủ đầu tư thanh toán dứt điểm công nợ khi dự án đã quyết toán và tất toán tài khoản.
- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán sử dụng vốn đầu tư, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- Được quyền yêu cầu chủ đầu tư cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin theo chế độ quy định để phục vụ cho công tác kiểm soát, thanh toán vốn. Khi cần thiết được nắm tình hình thực tế tại hiện trường.
- Tổ chức công tác kiểm soát, thanh toán vốn theo quy trình, nghiệp vụ thống nhất, đơn giản thủ tục hành chính nhưng đảm bảo quản lý vốn chặt chẽ, thanh toán kịp thời, đầy đủ, thuận tiện cho chủ đầu tư.
- Hết năm kế hoạch, xác nhận số thanh toán trong năm, lũy kế số thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách nhà nước cho từng dự án, Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch xây dựng cơ bản hàng năm được UBND tỉnh giao, kế hoạch chi tiết của UBND huyện và khả năng ngân sách, kế hoạch vốn, cho phép Kho bạc Nhà nước thanh toán kịp thời, đầy đủ và đúng chế độ quy định. Tuy vậy, nguồn vốn tại kho bạc nhà nước vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu thanh toán, công tác giải ngân còn chậm.

2.2.4. Phân cấp quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

Thực hiện phân cấp mạnh trong quản lý đầu tư xây dựng, giữa các cấp các ngành, giữa Trung ương và địa phương đã khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, đặc biệt là đẩy lên cấp trên; làm rõ hơn trách nhiệm của các cấp, các ngành và các chủ thể tham gia, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động đầu tư, phát triển xây dựng, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo Quyết định 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông và Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/08/2018 ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý sử dụng tài sản công [32].

** Về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư:*

Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư đối với các dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ các công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo) sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh (vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh theo cơ cấu; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn chi sự nghiệp thường xuyên; vốn bảo trì đường bộ...) được đầu tư trên địa bàn do mình quản lý. Đồng thời phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư theo mức vốn đầu tư. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư nhiều cấp phải được từng cấp thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

**Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng.*

UBND cấp huyện giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì, tổ chức thẩm định dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư. Cụ thể phòng Kinh tế - Hạ tầng được giao thẩm định đối với các công trình dân dụng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn được giao thẩm định các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn như hồ, đập, kênh mương... với đội ngũ kỹ sư, cán bộ có trình độ

chuyên môn, đảm bảo các công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch hơn, đảm bảo chất lượng trong từng khâu thiết kế, áp dụng đúng các định mức, đơn giá từ đó nâng cao chất lượng công trình, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước và hiệu quả của các dự án đầu tư xây dựng.

** Quy trình quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản*

Huyện Đắk Mil thực hiện quy trình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo các quy định của Luật xây dựng, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước... và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật này và quy định phân cấp cụ thể của UBND tỉnh Đắk Nông, gồm các giai đoạn như sau:

Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Tất cả các dự án đầu tư công phải được lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (dự án nhóm B, nhóm C) làm cơ sở để trình thẩm định và quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư. Phòng Tài chính kế hoạch được giao nhiệm vụ tham mưu UBND huyện giao đơn vị thực hiện chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cung cấp các tài liệu về thiết kế sơ bộ, phương án thiết kế sơ bộ để trình cơ quan thẩm quyền tổ chức thẩm định.

Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Hồ sơ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án đầu tư công thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2016/NĐ-CP. Trường hợp dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư của nhiều cấp phải được từng cấp thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Thẩm định chủ trương đầu tư: Cơ quan được giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đến cơ quan thẩm định là phòng Tài chính kế hoạch huyện, Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư đối với các dự án quan trọng của địa phương để được thẩm định theo quy trình của Luật Đầu tư công năm

2014.

Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Phòng Tài chính – Kế hoạch

là cơ quan đầu mối tham mưu UBND huyện quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án có cấu phần xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

Thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán dự án: đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì tổ chức thẩm định dự án có cấu phần xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Đối với các công trình quan trọng có liên quan đến các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương, UBND huyện quyết định thành lập hội đồng thẩm định riêng cho từng công trình.

Chủ đầu tư hoàn chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo kết quả thẩm định và gửi phòng Kinh tế và Hạ tầng để trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

Lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Trình tự lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu.

Nghiệm thu đưa công trình, dự án vào khai thác sử dụng:

Công trình phải được Phòng Kinh tế và Hạ tầng kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 4 Điều 123 Luật Xây dựng, Điều 32 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Việc bàn giao hạng mục công trình, công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 124 Luật Xây dựng

Thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra quyết toán vốn đầu tư và tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND huyện;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra, phê duyệt quyết toán các dự án

sử dụng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách Nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình hiện có, có giá trị dưới bảy tỷ đồng do chủ đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

2.2.5. Thực trạng về thanh tra, kiểm tra, giám sát quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil

Trong thời gian qua, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các dự án được tăng cường thực hiện, các cơ quan đã phối hợp triển khai nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra về thủ tục đầu tư, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, công tác quản lý chất lượng công trình để giải quyết các khó khăn vướng mắc, đưa ra các giải pháp phù hợp và chấn chỉnh các vi phạm trong quá trình triển khai các dự án.

Quá trình thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng trên địa bàn huyện Đắk Mil đã phát hiện một số sai phạm như: thi công sai, thiếu so với hồ sơ thiết kế; một số khối lượng nghiệm thu, quyết toán chưa đúng với thực tế thi công xây dựng, quyết toán sai giá vật liệu, thanh toán trùng lặp khối lượng; chưa thực hiện giảm trừ tiết kiệm theo quy định... cơ quan quản lý nhà nước đã tiến hành các cắt giảm số tiền trong quá trình phê duyệt quyết toán, và xử lý các đơn vị vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

Bảng 2.9. Tình hình thanh tra các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Đắk Mil giai đoạn 2016-2020

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng số
Tổng số cuộc thanh tra	2	4	3	3	3	15
Thanh tra theo kế hoạch	2	2	3	3	3	13
Số tiền thu hồi (triệu đồng)		27	35,5	30,5	30,43	123,43

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đắk Mil

Từ năm 2016 đến 2020 đã tiến hành 15 cuộc thanh tra, trong đó: thanh tra theo kế hoạch là 13 cuộc; thanh tra đột xuất là 02 cuộc. Đã phát hiện 04 công trình, hạng mục, gói thầu sai phạm với tổng số tiền kiến nghị xử lý là 123,43 triệu đồng, trong đó xuất toán, giảm trừ là 62 triệu đồng, thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

2.3. Đánh giá chung thực trạng công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

2.3.1. Những kết quả đạt được

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, UBND huyện đã cụ thể hoá và hướng dẫn các xã về tăng cường giải pháp nhằm kiểm chế, bình ổn giá; quy định một số chính sách đặc thù về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện các dự án trọng điểm của huyện. UBND huyện thường xuyên quán triệt sâu sắc các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện như phát triển nông nghiệp, giao thông, xây dựng, quản lý đô thị.

- Các dự án đầu tư đã được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước được cấp ngày càng tăng và góp phần rất lớn vào việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng của huyện. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được kiểm soát, thanh toán cho dự án một cách chặt chẽ theo đúng quy định. Quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định, dự án hoàn thành được chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán kịp thời, chất lượng hồ sơ báo cáo quyết toán luôn đảm bảo.

Công tác quản lý các dự án đầu tư từng bước được chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển đổi tích cực trong quan điểm chỉ đạo điều hành. Thủ tục hành chính được cải cách mạnh mẽ, đã chủ động phân cấp quản lý

cho cấp huyện, xã làm chủ đầu tư theo quy định; quản lý chặt chẽ khâu quy hoạch, chủ trương cho phép lập dự án; thẩm định và trình phê duyệt dự án, từng bước giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản và khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Đắk Mil.

- Công tác tổ chức điều hành quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước đã được triển khai tích cực, chủ động. Trong điều kiện nguồn thu của huyện còn khó khăn, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước của huyện đã được tăng cường bảo đảm tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả. UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện và các chủ đầu tư chủ trương hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán và ứng vốn, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

- Thường xuyên đôn đốc Ban quản lý dự án, các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư kiểm tra tiến độ thi công, nhằm kịp thời nhắc nhở, khắc phục, xử lý các sai phạm về thời gian đã cam kết trong hợp đồng. Thực hiện rà soát các công trình, nguồn vốn, xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm và kế hoạch đầu tư trung hạn theo đúng kế hoạch đề trình Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định.

- Công tác đấu thầu, xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu ngày càng được nâng cao về chất lượng, đã đáp ứng được tiến độ thi công, phù hợp với thực tế, lựa chọn được các nhà thầu thi công đủ năng lực. Công tác giám sát đánh giá đã được nâng lên. Công tác cấp giấy phép xây dựng đã được UBND huyện rất quan tâm, kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về xây dựng. Việc cấp giấy phép xây dựng ngày càng được phân cấp mạnh cho UBND huyện thực hiện nên đã tạo sự chủ động cho chính quyền địa phương và điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và

người dân. Đồng thời với việc đơn giản các thủ tục hành chính, công khai các quy định; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc; nâng cao nhận thức về pháp luật và chuyên môn của đội ngũ cán bộ công chức, cũng như nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân nên số lượng chủ đầu tư chấp hành việc xin phép xây dựng đã tăng lên rõ rệt.

- Công tác phân bổ vốn đầu tư và lập dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản có những chuyển biến tích cực. Phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước tăng lên qua các năm đã góp phần làm cho hệ thống hạ tầng của huyện được nâng cấp, phát triển đồng bộ và từng bước được hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện. Chu trình lập dự toán đã được xác định rõ ràng về thời gian, được cung cấp một hệ thống luật và các quy định cụ thể.

- Công tác nghiệm thu bảo hành và bảo trì công được thực hiện nghiệm thu theo giai đoạn, nghiệm thu các hạng mục và nghiệm thu tổng thể sau khi dự án đầu tư kết thúc. Bên cạnh đó, vấn đề bảo hành, duy tu, bảo dưỡng công trình hoàn thành đã được quan tâm thỏa đáng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Công tác thanh, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, thông thoáng hơn, mang lại hiệu quả cao hơn trong công tác giải ngân nguồn vốn. Việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước về nội dung và thời gian.

- Thực hiện một cửa trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước đã góp phần tăng tính công khai, minh bạch trong quá trình thụ lý hồ sơ, giảm thời gian giao dịch, các đơn vị sử dụng ngân sách không phải đi lại nhiều đến kho bạc và giao dịch với nhiều cán bộ như trước đây, góp phần hạn chế hiện tượng tiêu cực như gây phiền hà, nhũng nhiễu và vụ lợi của cán bộ nghiệp vụ.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Những hạn chế

- Hệ thống pháp lý về đầu tư xây dựng cơ bản vẫn chưa được chú trọng trên địa bàn huyện

Các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, tình hình chung là vẫn chậm, các Nghị định, Thông tư ban hành để quy định chi tiết việc thi hành Luật còn chậm như Nghị định 59/2015/NĐ-CP có hiệu lực 05/8/2017 trong khi Luật xây dựng 2014 có hiệu lực từ 01/01/2015; các Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định 59/2015/NĐ-CP đa số đều được ban hành trong năm 2016. Từ đó, gây khó khăn cho địa phương và chậm ban hành các văn bản quy định chi tiết về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, huyện gây vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

Vướng mắc trong công tác lựa chọn tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2014, cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư chương trình, dự án có trách nhiệm giao đơn vị trực thuộc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, nhiều đơn vị trực thuộc không có đầy đủ về bộ máy, nhân lực và chuyên môn để thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; chưa có hướng dẫn cụ thể về quy trình lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Các văn bản hiện nay được sử dụng chủ yếu nói đến quản lý đầu tư nói chung, hệ thống các văn bản như quy chế quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, quy chế đấu thầu, các định mức và các đơn giá xây dựng, các điều kiện đầu tư liên quan đến quản lý dự án xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước vẫn chưa được chú trọng trên địa bàn huyện Đăk Mil, vì vậy, chưa tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc thực hiện

hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

- Công tác quản lý, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước vẫn chưa hiệu quả, còn sự chồng chéo

Sự phối hợp giữa các cơ quan, giữa các cấp trong bộ máy quản lý còn chưa hiệu quả, vừa lỏng lẻo lại vừa chồng chéo giữa các cơ quan trong quản lý đầu tư từ vốn nhà nước dẫn đến tình trạng không hiệu quả, làm giảm tiến độ thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư, kiểm tra.

Chưa quy định rõ trách nhiệm của các cấp quản lý đầu tư và xây dựng khi để xảy ra tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư xây dựng cơ bản của nhà nước do vi phạm các quy định quản lý đầu tư xây dựng. Và chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ, bao gồm cả trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với từng loại cán bộ trong Ban Quản lý dự án.

Thực hiện Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Điều này có ưu điểm là việc lập dự án, thiết kế công trình phù hợp với nhu cầu sử dụng tài sản của đơn vị nhưng lại bất lợi ở chỗ các chủ đầu tư này thường là các trường học, các cơ quan hành chính nhà nước... không có nghiệp vụ chuyên môn về đầu tư xây dựng cơ bản nên việc quản lý yếu kém.

- Cơ chế phối hợp giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước với các ngành có liên quan trên địa bàn chưa thực sự phát huy tác dụng. Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn, ngành, các chủ đầu tư với các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn huyện chưa chặt chẽ.

- Nguồn nhân lực phục vụ công tác đầu tư xây dựng cơ bản chưa đáp ứng tốt yêu cầu.

Do một số chủ đầu tư không có nghiệp vụ chuyên môn về đầu tư xây

dựng cơ bản nên việc quản lý dự án đầu tư còn yếu kém. Nguồn nhân lực quản lý còn thiếu về số lượng và chất lượng, một số cán bộ quản lý được đào tạo về xây dựng cơ bản nhưng kinh nghiệm ít, không phù hợp với thực tiễn; một số cán bộ lâu năm đã thành thạo với công việc thì lại làm việc quá nhiều theo kinh nghiệm, không tìm tòi bắt kịp sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại.

- Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch còn hạn chế

Công tác xây dựng quy hoạch còn hạn chế, còn phải chỉnh sửa, bổ sung nhiều lần. Tiến độ lập rà soát, bổ sung quy hoạch tổng thể của một số xã, thị trấn và quy hoạch phát triển một số ngành, lĩnh vực còn chậm và chất lượng chưa cao. Nguồn vốn để thực hiện phương án quy hoạch được phê duyệt còn thiếu do đó kết quả thực hiện còn chưa cao, tiến độ chậm, chất lượng quy hoạch theo dự báo còn hạn chế.

Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và tổ chức xây dựng đô thị theo quy hoạch còn nhiều bất cập: Các quy định pháp quy của một đồ án quy hoạch như thiết kế đô thị kèm theo thông số kỹ thuật chưa chặt chẽ; một số nơi khi quy hoạch được phê duyệt chưa tổ chức tuyên truyền, công bố, công khai cắm mốc quy hoạch, mốc chỉ giới xây dựng kịp thời.

Việc giao kế hoạch đầu tư và xây dựng còn dàn trải; số lượng công trình dự án rất nhiều, trong khi nguồn vốn đầu tư rất hạn hẹp. Kế hoạch ghi vốn đầu tư cho hầu hết các dự án thường kéo dài nhiều năm, chưa phát huy được hiệu quả dự án. Việc giao kế hoạch vốn một số công trình chuyên tiếp bị gián đoạn; cơ cấu nguồn vốn trong xây lắp và chi phí khác chưa thật hợp lý dẫn tới quá trình thực hiện gặp khó khăn. Một số danh mục dự án đã được ghi kế hoạch vốn, song chưa đủ thủ tục hồ sơ theo quy định dẫn đến thi công chậm, không đảm bảo tiến độ.

- Công tác phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư xây

dựng cơ bản hàng năm còn hạn chế

Nguồn ngân sách huyện bố trí cho các xã để thực hiện đầu tư ngay từ đầu năm thấp, hàng năm căn cứ nguồn hỗ trợ từ cấp trên, UBND huyện phân bổ kinh phí cho các dự án trong năm, do vậy một số dự án do UBND các xã làm chủ đầu tư chưa được chủ động trong công tác triển khai dự án làm ảnh hưởng đến hiệu quả dự án sau đầu tư.

Công tác lập và phân bổ dự toán ngân sách hàng năm được UBND huyện, các xã, thị trấn xây dựng tập hợp và trình lại tại kỳ họp theo đúng quy định. Tuy nhiên do nguồn ngân sách hàng năm thấp, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm chủ yếu từ nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và trợ cấp từ ngân sách cấp trên nên chưa lường hết được nhu cầu về nguồn vốn thực tế trên địa bàn huyện.

- Quy trình cấp phát vốn và thanh, quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước còn chậm

Quá trình cấp phát vốn và thanh toán vốn ngân sách nhà nước trong xây dựng cơ bản còn chậm. Công tác giải ngân còn hạn chế; khối lượng thực hiện và thanh toán vốn đầu tư thường dồn vào cuối năm. Do việc phân bổ vốn cho các dự án chậm nên làm chậm tiến độ thanh toán vốn. Việc lập hồ sơ thanh toán không kịp thời gây ứ đọng vốn và gây khó khăn cho nhà thầu do thiếu vốn thi công dẫn đến chậm tiến độ thi công.

Công tác thanh toán vốn đầu tư chưa được các chủ đầu tư quan tâm. Nhiều công trình đã có khối lượng thực hiện nhưng chủ đầu tư và đơn vị xây lắp không nghiệm thu để thanh toán làm cho số dư tạm ứng tại Kho bạc Nhà nước và dư chuyển nguồn hàng năm lớn không phản ánh đúng thực trạng ngân sách đầu tư cho xây dựng cơ bản

Quá trình quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đối với công trình hoàn thành đưa vào sử dụng còn chậm và chất lượng hồ sơ thấp, mặc dù chức

năng và trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thuộc chủ đầu tư, nhưng đa số các chủ đầu tư chưa quan tâm đến việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trình cơ quan có thẩm quyền thẩm tra và phê duyệt quyết toán. Nhiều công trình quyết toán chậm so với quy định.

Chất lượng của báo cáo quyết toán thường kém, do phần lớn các ban quản lý, chủ đầu tư làm việc kiêm nhiệm không được đào tạo quản lý dự án đầu tư, không có năng lực hành nghề. Do làm việc kiêm nhiệm nên công tác báo cáo ít được quan tâm, dẫn đến chất lượng báo cáo không cao phải chỉnh sửa nhiều lần, làm kéo dài thời gian phê duyệt quyết toán.

Chất lượng của công tác thẩm tra quyết toán chưa cao do đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thẩm tra phê duyệt quyết toán ít đi kiểm tra thực tế mà chỉ dựa vào hồ sơ, sổ sách, chứng từ các đơn vị trình lên, nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của công tác thanh quyết toán, đôi khi thất thoát lãng phí vốn đầu tư mà trên thực tế không nắm được.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước chưa được thường xuyên

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên liên tục, số lượng dự án, công trình được kiểm tra, thanh tra, kiểm toán so với tổng số công trình được đầu tư xây dựng vẫn còn đạt tỷ lệ thấp.

Còn có sự chồng chéo và thiếu sự phối hợp trong thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng giữa tổ chức thanh tra và cơ quan quản lý nhà nước. Chưa phân rõ trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng cho các đơn vị chức năng ở các cấp. Bên cạnh đó, chế tài chưa đủ mạnh, chưa mang tính răn đe, phòng ngừa cao và chưa xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm về chất lượng công trình xây dựng nên chưa đảm bảo tính khả thi trong việc tuân thủ và đưa các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng vào nề nếp.

2.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

- Nguồn thu ngân sách nhà nước sụt giảm dẫn đến khó khăn trong chi tiêu ngân sách nhà nước.

- Tính phức tạp, đa dạng của lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản. Một số cơ chế, chính sách pháp luật vẫn còn chậm được ban hành, hoặc đã ban hành nhưng chưa phù hợp với tình hình thực tế, chậm được sửa đổi và bổ sung; các quy định còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa hoàn thiện, còn nhiều sơ hở dẫn đến khó khăn trong đầu tư xây dựng cơ bản như: giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch.

- Các văn bản quản lý nhà nước thay đổi nhiều lần, chồng chéo, đa nghĩa gây lúng túng vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện. Chế độ chính sách trong quản lý đầu tư xây dựng còn nhiều điểm bất cập, chưa thống nhất. Tiến độ thi công công trình kéo dài, dự án thay đổi bổ sung điều chỉnh nhiều lần do vậy phải xin chủ trương của tỉnh lập thiết kế, dự toán bổ sung điều chỉnh để trình duyệt cũng là yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

- Công tác lập dự toán ngân sách còn nhiều bất cập trong phân định nguồn vốn ngân sách cho lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, chưa chủ động trong bố trí nguồn vốn. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản còn hạn chế, chưa đảm bảo trong việc phân bổ vốn ngân sách, vẫn còn cơ chế xin - cho trong phân bổ ngân sách nhà nước về xây dựng cơ bản.

- Năng lực của cán bộ thuộc các phòng ban chuyên môn của huyện còn thiếu và trình độ không đồng đều trong việc thẩm định, phân tích tài chính, khả năng sinh lời của dự án, hiệu quả dự án đối với xã hội. Đội ngũ cán bộ cấp xã, thị trấn thiếu về năng lực chuyên môn trong quản lý dự án. Sự phối hợp trong công tác chỉ đạo quản lý giữa các cơ quan chưa đồng bộ.

- Sức ép thời gian ảnh hưởng đến chất lượng của thẩm định dự án. Việc tận dụng cơ hội và đối phó với các khó khăn thách thức chưa thật tốt. Nhân

lực làm công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản chưa cao. Đội ngũ cán bộ công chức về quản lý xây dựng cơ bản còn yếu về trình độ chuyên môn, trách nhiệm công tác chưa cao, còn có thái độ gây khó khăn đã làm thất thoát, lãng phí chi phí đầu tư của ngân sách nhà nước.

- Trên địa bàn huyện, còn nhiều khu vực giải phóng mặt bằng nhưng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn do nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, đòi hỏi đơn giá bồi thường cao hơn quy định, hoặc không chấp nhận phương án bồi thường.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Trong Chương 2, luận văn đã đề cập đến một số đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và thực trạng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện. Chương này cũng đã nêu lên các thực trạng trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản như hướng dẫn thực thi pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước; thực trạng về thanh tra, kiểm tra, giám sát quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil.

Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, làm cơ sở đề xuất các giải pháp thực hiện trong Chương 3.

CHƯƠNG 3
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN BẰNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

3.1. Phương hướng, mục tiêu hoàn thiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

3.1.1. Phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

Trên cơ sở những quan điểm của Đảng bộ huyện Đăk Mil về phương hướng thực hiện việc quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản, để thực hiện được những mục tiêu đã đề ra huyện đã có một số phương hướng chỉ đạo đối với việc quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Về phương hướng tổng quát, trên cơ sở quán triệt các Luật, Nghị định, và cơ chế có liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, thông qua điều chỉnh, bổ sung để việc quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả, chất lượng các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, đảm bảo tránh lãng phí, thất thoát vốn nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Với phương hướng tổng quát đã đề ra, để thực hiện tốt phương hướng tổng quát này, huyện Đăk Mil cần phải thực hiện tốt một số định hướng cụ thể như sau:

- Hoàn thiện hệ thống quản lý, tập trung thống nhất về phạm vi đầu tư.

Trên cơ sở đó, triển khai các kế hoạch đầu tư công trung hạn. Xây dựng và thực hiện hệ thống thông tin phục vụ công tác lập dự án ngân sách, có quy trình quản lý, cập nhật kịp thời tình hình thu chi ngân sách. Tập trung đầu tư cho các công trình trọng điểm.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và phân bổ vốn đầu tư theo các nguyên tắc và tiêu chí đã đưa ra, đảm bảo tính công khai minh bạch. Đối với các công trình xây dựng cơ bản thì cần kiên quyết thu hồi các khoản tạm ứng và xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng. Ngăn chặn các hành vi sai phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư toàn xã hội, đầu tư nước ngoài, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư để tăng dần tỷ trọng vốn trong khu vực.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng nền kinh tế của huyện theo hình thức tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất nông nghiệp, từng bước đổi mới tổ chức, liên kết, xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp an toàn, bền vững và có khả năng cạnh tranh, góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống của người dân.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư thực sự thông thoáng, vượt trội, hấp dẫn và được hưởng những cơ chế đặc thù nhằm huy động tổng hợp các nguồn lực tạo ra hạ tầng hoàn thiện để thu hút được các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển huyện Đắk Mil nói riêng và tỉnh Đắk Nông nói chung.

- Đầu tư mới các hạng mục công trình nhà lớp học, nhà đa năng các trường học thuộc vốn kiên cố hoá trường học; đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình trên địa bàn huyện theo kế hoạch.

Phân đầu đạt các chỉ tiêu, đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn,

đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành lĩnh vực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện cải cách hành chính khởi động trong giai đoạn 2021-2025.

3.1.2. Mục tiêu quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

3.1.2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng huyện Đắk Mil phát triển kinh tế mạnh, phát huy nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường quản lý nhà nước đi đôi với thực hiện nếp sống văn minh đô thị, tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ và kết cấu hạ tầng, cảnh quan đô thị. Phát triển mạnh mẽ hệ thống kết cấu hạ tầng có quy mô hiện đại tập trung vào hệ thống giao thông hạ tầng đô thị, hệ thống cấp thoát nước, công trình thủy lợi. Giữ vững ổn định kinh tế đảm bảo phát triển bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

3.1.2.2. Mục tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2021:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP 8.87%, nông lâm nghiệp 3.06%, công nghiệp xây dựng trên 12%, thương mại dịch vụ trên 12%.

- Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): nông, lâm, ngư nghiệp 37.54%, công nghiệp xây dựng 21.24%, thương mại dịch vụ 41.22%.

- Tổng giá trị sản phẩm 12.629 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người trên GRDP 62.25 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 2.093 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 241.7 tỷ đồng, tăng trên 12%, xây dựng cao hơn nghị quyết.

- Xây dựng nông thôn mới: 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Hạ tầng kỹ thuật môi trường tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đường huyện 73%, xã 80%, đô thị 85%, đường thôn 65%. Đảm bảo nguồn nước cho 80% diện tích cây trồng. 80% hộ dân sử dụng nước sạch, 96.5% dân cư đô thị sử dụng nước sạch.

- Lao động và việc làm: số lao động được tạo việc làm 5.500 người đào tạo nghề 1.630 người, tỷ lệ qua đào tạo 40%, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 0.5 % trở lên.

- Trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo 99.7%, số trường công nhận đạt chuẩn quốc gia 1-2 trường, tỷ lệ học sinh đi học 75.7%, THCS 97.2%, TH 99.5%.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 78%. Tỷ lệ thôn buôn tổ dân phố văn hóa 87%, xã thị trấn văn hóa 80%, cơ quan đơn vị đạt danh hiệu văn hóa 97%.

- Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, gọi công dân nhập ngũ.

3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

3.2.1. Hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch đầu tư từng giai đoạn và thực hiện lập kế hoạch phân bổ vốn đầu tư

Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Nông đến năm 2025; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đắk Mil, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Mil, tại Hội nghị tổng kết nhiệm kỳ để xác lập các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, các kế hoạch dài hạn của địa phương. Công tác quy hoạch phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội; đồng thời quy hoạch phải đồng bộ, phù hợp với thực tế, nguồn lực địa phương, tránh chồng chéo về đầu tư, từ đó hạn chế tối đa thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng xây dựng cơ bản. Cụ thể là:

- Hệ thống quy hoạch phải được xây dựng, thẩm định, phê duyệt trên cơ

sở thực trạng của huyện, đề ra các phương án tối ưu để phát huy tiềm năng phát triển những thế mạnh của huyện. Tập trung xây dựng các đề án phát triển kinh tế, cụm công nghiệp, nông thôn mới, xây dựng kết cấu hạ tầng, ưu tiên các dự án trọng điểm. Mỗi quy hoạch phải tính tới sự đồng bộ giữa các bước: đầu tư mới, vận hành, bảo dưỡng, duy tu sau đầu tư.

- Quy hoạch cần phải đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững các vùng, ngành trọng điểm để khai thác tốt tiềm năng; tạo bước đột phá trong kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phê duyệt các quy hoạch của huyện phù hợp với quy hoạch tổng thể theo định hướng chung của tỉnh. Gắn kết công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội với quy hoạch các ngành, các vùng để đảm bảo tính bộ khoa học, cân đối và đồng bộ của các quy hoạch. Tránh trùng chéo, hiệu quả đầu tư thấp trong quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng chuyên ngành (giao thông, cấp thoát nước, thủy lợi...).

- Nâng cao chất lượng quy hoạch tránh tình trạng quy hoạch treo hoặc quy hoạch phải điều chỉnh nhiều lần, quy hoạch theo nhiệm kỳ. Hiện nay, đối với cấp huyện, xã thì việc lập quy hoạch cho nông thôn mới là việc làm cấp thiết của chương trình xây dựng nông thôn mới. Bởi có lập quy hoạch tốt thì các bước triển khai xây dựng trên địa bàn huyện mới đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch vốn đầu tư, phải tuân thủ các trình tự trong đầu tư xây dựng cơ bản. Chỉ lập, bố trí vốn cho các dự án nằm trong quy hoạch xây dựng được phê duyệt, đủ điều kiện triển khai thực hiện, đồng thời việc bố trí vốn phải sát với tiến độ dự án tránh tình trạng tạo ra khối lượng dở dang, chậm đưa công trình vào sử dụng, gây ứ đọng vốn chậm phát huy được hiệu quả. Do đó, UBND huyện Đăk Mil đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị sử dụng ngân sách chỉ thực hiện các dự án cấp thiết, đã

có quyết định phân bổ vốn và thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

3.2.2. Hoàn thiện hệ thống pháp lý, cơ chế chính sách quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

Hệ thống các văn bản như quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, quy chế đấu thầu, các định mức và các đơn giá xây dựng, các điều kiện đầu tư liên quan đến quản lý dự án xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cần có kế hoạch để xây dựng nội dung một cách chi tiết và rõ ràng, tạo hành lang pháp lý để thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước một cách hiệu quả.

Gắn kết các chính sách về quản lý đầu tư xây dựng, đảm bảo phù hợp với hệ thống các chính sách về kinh tế, chính sách tài khóa, môi trường nhằm hình thành hệ thống chính sách pháp luật đồng bộ, có tính pháp lý cao, để thống nhất thực hiện.

Đối với công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, huyện Đăk Mil cần chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể văn bản quy phạm pháp luật khi có sửa đổi, bổ sung, đồng thời hướng dẫn xử lý chuyên tiếp khi thay đổi cơ chế quản lý. Trong thời qua một số văn bản Luật ra đời nhưng chưa thể thực hiện ngay được vì có một số nội dung chưa được quy định cụ thể trong luật, do đó phải chờ Nghị định hướng dẫn và thông tư của các Bộ, ngành có liên quan mới có thể thực thi được. Hơn nữa các văn bản dưới luật thay đổi nhiều, gây khó khăn cho các cấp ngành trong thực thi chính sách.

Do vậy, khi ban hành văn bản điều chỉnh, sửa đổi hoặc bổ sung, các chuyên gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nên xây dựng văn bản sao cho thật dễ hiểu, giúp cho người thực thi chính sách chế độ không thể hiểu nhiều cách và hiểu khác nhau, có như vậy chính sách ban hành mới khi áp dụng vào thực tế dễ dàng và có hiệu quả. Việc hướng dẫn chuyên tiếp theo cơ

chế mới của các cấp có thẩm quyền cũng cần phải hướng dẫn thật rõ với những trường hợp chuyển tiếp theo cơ chế mới của các cấp có thẩm quyền cũng cần phải hướng dẫn thật rõ với những trường hợp chuyển tiếp mà thay đổi nhóm dự án do thay đổi cơ chế thì cấp thẩm tra, phê duyệt dự án, dự toán, quyết toán là cấp thẩm quyền theo cơ chế cũ hay theo cơ chế mới.

Cơ chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản phải được cải tiến một bước theo hướng tăng cường phân công, phân cấp nhưng tránh buông lỏng giám sát, tránh bỏ sót chức năng nhiệm vụ ở tất cả các khâu. Đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nên được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản thay cho báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để hạn chế thời gian đầu tư. Thực hiện công khai minh bạch các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, minh bạch quá trình quản lý đầu tư xây dựng kể từ khâu chủ trương đầu tư, thẩm định, duyệt dự toán, khảo sát, thiết kế, đấu thầu đến nghiệm thu, thanh quyết toán, công khai kết quả thanh tra, kiểm tra.

Tiếp tục tập trung cải cách hành chính theo hướng công khai hóa minh bạch các thủ tục, quy trình, thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với lĩnh vực xây dựng cơ bản. Trên cơ sở các quy định của Trung ương, tỉnh Đắk Nông và huyện Đắk Mil cần xây dựng và kịp thời ban hành quy định theo hướng công khai rõ ràng, minh bạch như quy định rõ trình tự, trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính, trách nhiệm của chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân liên quan, thời gian thực hiện các nội dung công việc, chế tài và quy trình áp dụng chế tài đối với các vi phạm. Các quy định này cần được thường xuyên rà soát với thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Hệ thống các văn bản như quy chế quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước, quy chế đấu thầu, các định mức và các đơn

giá xây dựng, các điều kiện đầu tư liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cần có kế hoạch để xây dựng nội dung một cách chi tiết và rõ ràng, tạo hành lang pháp lý để thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước một cách hiệu quả.

Hoàn thiện và đổi mới công tác tiếp cận và triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện. Tập trung cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công một số dự án đầu tư trọng điểm. Việc mặt bằng sạch cho các dự án phải được ưu tiên và là yếu tố thúc đẩy các nhà đầu tư, nhà thầu thực hiện dự án được thông suốt. Vì vậy, UBND huyện cần giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm phục vụ thi công các công trình xây dựng cơ bản, phối hợp với các phòng ban liên quan của huyện thực hiện tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng, bố trí sắp xếp tái định cư, đảm bảo thời gian để khởi công xây dựng công trình

3.2.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân đối với nội dung liên quan đến đầu tư công như kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm; thẩm tra các dự án cần HĐND cho ý kiến do UBND cấp huyện, cấp xã trình trước các kỳ họp của HĐND các cấp. Đây là nội dung rất quan trọng để đảm bảo Nghị quyết của HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư công do UBND các cấp trình phù hợp, đúng mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đúng các quy định pháp luật của Nhà nước về đầu tư công. Để thực hiện tốt việc chuẩn bị thẩm tra cần phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, đối chiếu số liệu, rà soát kiểm tra các tài liệu cơ sở của các dự án trình kèm theo kế hoạch; kết quả công tác khảo sát thực tế tại các cơ quan đơn vị, khảo sát thực tế nội dung được phản ánh.

Nâng cao chất lượng công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết về Đầu tư công nói chung và đầu tư xây dựng cơ bản nói riêng. Để thực hiện tốt hoạt động này cần thực hiện tốt việc lựa chọn nội dung, chuyên đề giám sát đề trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết làm cơ sở thực hiện. Việc lựa chọn đúng nội dung, thời điểm, đối tượng cần giám sát có ý nghĩa rất quan trọng. Việc lựa chọn nội dung nên tập trung vào một số vấn đề như giám sát việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án, giám sát công tác thực hiện đầu tư, giám sát công tác giải ngân của các cơ quan liên quan như Kho bạc nhà nước huyện, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

Bên cạnh đó, bộ máy quản lý cần có sự phân công rõ ràng giữa các bộ phận trong hệ thống quản lý cũng như xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ các cấp lãnh đạo. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả; đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý dự án theo hướng chuyên môn, chuyên nghiệp, tăng cường quyền hạn đi đôi với trách nhiệm, chấp hành báo cáo kịp thời và chịu sự kiểm tra chặt chẽ.

Tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chặt chẽ về chức năng nhiệm vụ và nâng cao chất lượng nhân lực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Tại mỗi cấp, đơn vị cần phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng những quy định cụ thể.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm sắp xếp, tinh giản bộ máy theo hướng tinh gọn và tập trung, không có sự chồng chéo về chức năng và nhiệm vụ. UBND huyện phải có những chính sách đồng bộ nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, thông thoáng, minh bạch và có tính cạnh tranh cao. Thực hiện quy trình hoá các công việc về xây dựng, áp dụng cơ chế “một

cửa” trong xử lý các thủ tục hành chính về xây dựng cơ bản.

3.2.4. Đẩy mạnh về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

Đẩy mạnh phân cấp quản lý, tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải thiết lập cơ chế ràng buộc trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách với đơn vị cấp vốn, phải có công cụ giám sát việc thực hiện của các đơn vị, tăng cường sự minh bạch hoá về đầu tư công, thông qua việc công khai thông tin, khuyến khích phát hiện các vấn đề tồn tại liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát trong quá trình thực hiện và kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp sai phạm.

Việc phân cấp quản lý này là khác nhau ở từng địa phương mặc dù các quy định chung về phân cấp quản lý của nhà nước là như nhau. Do đó, huyện Đắk Mil cần rà soát lại việc phân cấp quản lý phù hợp năng lực của chủ đầu tư, phù hợp với khả năng của các ban quản lý dự án của các đơn vị, các chủ đầu tư, hạn chế tối đa tính áp đặt, thiếu khách quan, khoa học. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu như Chủ tịch UBND các cấp, các chủ đầu tư về hiệu quả của dự án đầu tư để xét thi đua và kỷ luật.

Thực hiện phân cấp, phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng phòng, ban, giữa huyện với xã. Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách liên quan đến hoạt động quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; trách nhiệm của chủ đầu tư. Ngăn chặn và xử lý nghiêm những trường hợp không chấp hành đúng quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, của cấp trên. Phân công quản lý dự án đầu tư phù hợp với phân cấp chi đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước nhưng phải đảm bảo tương thích với năng lực bộ máy các cấp chính quyền huyện. Tổng kết đánh giá lại năng lực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước của bộ máy chính quyền cấp xã

để điều chỉnh lại phân cấp trong quản lý xây dựng cơ bản.

Nâng cao trách nhiệm, năng lực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của UBND cấp xã trong các chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, kiểm soát chất lượng các dự án, công trình đầu tư. Quy định chặt chẽ về các tiêu chuẩn tham gia hoạt động xây dựng, đảm bảo năng lực của chủ đầu tư trong các công tác lập, quản lý dự án, quản lý chất lượng đầu tư xây dựng cơ bản; quy định trách nhiệm, năng lực các nhà thầu tư vấn giám sát và xây lắp.

3.2.5. Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ công chức

Nâng cao hơn nữa trách nhiệm, năng lực, đạo đức của cán bộ, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng của huyện. Bên cạnh đó kiện toàn và bố trí đủ số cán bộ chuyên trách về quản lý xây dựng của các xã, thị trấn đảm bảo vững về chuyên môn nhiệm vụ, do cán bộ cấp xã thường xuyên thay đổi vị trí công tác.

Hiện nay, cơ quan chuyên môn quản lý về xây dựng của huyện còn thiếu về số lượng biên chế và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ. Cán bộ quản lý về xây dựng của cấp xã thường xuyên thay đổi vị trí công tác nên không được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên. Do đó huyện cần có giải pháp lâu dài để nâng cao chất lượng cán bộ quản lý trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản; trong đó then chốt nhất là hình thành và tổ chức bộ máy có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp, có năng lực quản lý, điều hành.

Quy định, đề cao trách nhiệm và xử lý trách nhiệm cá nhân trong từng khâu đầu tư, nhất là trách nhiệm của người quyết định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. Xác định rõ sai phạm, quy rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm minh bằng biện pháp hành chính, hình sự và bồi hoàn thiệt hại vật chất. Khắc phục tình trạng chỉ quy kết trách nhiệm, nhận thiếu sót, yếu kém tập thể. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu mỗi cơ quan quản lý, phải có quy trình, quy chế làm việc và quy định cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân trong

mỗi dự án.

Kiên toàn lại Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện, tăng cường trách nhiệm Chủ đầu tư, trách nhiệm người ra quyết định đầu tư. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý vốn đầu tư có phẩm chất năng lực, có tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tăng cường đào tạo nâng cao và cập nhật kiến thức quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản cho chuyên viên cấp huyện và các cấp cơ sở. Quản lý đầu tư và xây dựng là hoạt động liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn kinh tế và kỹ thuật phức tạp đan xen lẫn nhau. Cùng với tính phức tạp của chuyên môn quản lý là sự biến động của định chế quản lý trong quá trình bổ sung, sửa đổi hoàn thiện. Để đảm bảo nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước cần phải tăng cường công tác đào tạo và cập nhật kiến thức chuyên môn cho đội ngũ công chức có liên quan.

Tiêu chuẩn hóa công chức ở tất cả các khâu quản lý: lập kế hoạch, kiểm soát, thẩm tra và quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản. Hệ thống cán bộ tham gia và có liên quan đến công tác quản lý là những người có chuyên môn nghiệp vụ. Tuyển dụng những cán bộ có phẩm chất, năng lực và có chuyên môn phù hợp làm công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản theo vị trí việc làm, chú trọng những cán bộ làm công tác thẩm định dự án và báo cáo kinh tế - kỹ thuật phải có trình độ nghiệp vụ cao và có kinh nghiệm trong hoạt động xây dựng; thay thế các cán bộ không đủ trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ.

Thực hiện các chính sách kỷ luật, khen thưởng phù hợp đối với công chức hoạt động trong lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản; đồng thời tăng cường chế tài xử lý vi phạm trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản để hạn chế các tiêu cực.

3.2.6. Nâng cao chất lượng công tác kế hoạch hóa vốn đầu tư

Kế hoạch hóa vốn đầu tư xây dựng cơ bản phải thực hiện trên cơ sở nguồn vốn và theo nhu cầu vốn đầu tư từ các công trình, dự án thật sự cấp thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất từ huyện đến xã. Bên cạnh đó, phát huy vai trò quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch vốn đã được phê duyệt; kế hoạch vốn khả thi thì kế hoạch sử dụng vốn mới thực hiện được.

Xác định rõ ràng mục tiêu và chiến lược đầu tư xây dựng cơ bản của huyện, các phòng chuyên môn chức năng liên quan đến bố trí vốn cần thường xuyên kiểm tra, kiểm soát quá trình thực hiện của các chủ dự án. Cùng với kế hoạch hóa nguồn vốn hàng năm, các phòng, ban cấp huyện cần lập kế hoạch chi tiết cho từng dự án và đảm bảo dự án hoàn thành đúng thời gian quy định.

Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành, không bố trí vốn dàn trải; bố trí đủ vốn theo tiến độ cho các mục tiêu, công trình trọng điểm cấp bách; công trình có khả năng hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm để phát huy được hiệu quả tối đa của dự án. Chỉ quyết định đầu tư các dự án khi đã xác định rõ nguồn vốn, khi đã có kết quả thẩm định dự án, đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm hiệu quả và không trái với các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Việc bố trí vốn cho từng dự án phải tuân thủ theo đúng quy định của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3.2.7. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành

Quyết toán dự án, công trình hoàn thành đưa vào sản xuất sử dụng là giai đoạn cuối cùng, thông qua đó đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước qua đó rút ra kinh nghiệm nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư trong việc thực hiện và

thanh toán vốn đầu tư cho các dự án đầu tư theo kế hoạch năm, tránh tình trạng nhiều dự án mặc dù đã đủ điều kiện nhưng không triển khai thực hiện ngay đến cuối năm mới khởi công và nhiều công trình đã có khối lượng thực hiện nhưng chủ đầu tư và đơn vị thi công không hoàn tất thủ tục để thanh toán dẫn đến tình trạng vốn chờ công trình, dẫn đến tình trạng ứ đọng vốn ở cơ quan cấp phát thanh toán và tập trung thanh toán vào những tháng cuối năm gây khó khăn cho cơ quan thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước.

Thực hiện rà soát tình hình thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án chưa hoàn thành công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán thuộc phạm vi quản lý và có biện pháp xử lý quyết toán dứt điểm; làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành.

Công tác quyết toán vốn đầu tư phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan cấp phát vốn, thanh toán vốn và đơn vị chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong việc kiểm tra, đối chiếu xác nhận số liệu vốn đầu tư đã cấp phát, thanh toán cho công trình.

UBND huyện cần kiên quyết xử phạt hành chính đối với các trường hợp chậm nộp hồ sơ quyết toán, từ đó tạo tính răn đe mạnh đối với các chủ đầu tư vẫn chưa chấp hành trong thời gian vừa qua. Tăng cường công tác thẩm định dự án đầu tư ngay từ đầu, chú trọng đến hiệu quả và chất lượng của dự án. Chú trọng hơn đến công tác quản lý chất lượng công trình, công tác kiểm tra, thanh tra về xây dựng cơ bản.

3.2.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước

Kiểm tra, thanh tra và giám sát là nội dung quan trọng trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Do đặc điểm

riêng của hoạt động đầu tư xây dựng bằng ngân sách nhà nước là có quy mô vốn lớn, việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều giai đoạn. Do vậy, cùng với việc phân cấp quản lý, tăng cường kiểm soát, kiểm tra, thanh tra đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước là hết sức cần thiết trong việc chống tham nhũng, lãng phí, thất thoát và để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản.

Xây dựng quy chế và quy định cụ thể về nội dung, trách nhiệm và quyền hạn trong công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát để tránh trùng lặp và chồng chéo. Hàng năm, tổ chức kiểm tra, thanh tra phải xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra để cùng trao đổi, đồng thời quy định nếu một dự án không có vụ việc gì nghiêm trọng xảy ra thì các tổ chức có chức năng kiểm tra, thanh tra các cấp cùng phối hợp chỉ tiến hành công tác thanh tra một lần trong một năm.

Công tác kiểm tra, thanh tra phải được thực hiện một cách thường xuyên và toàn diện suốt quá trình thực hiện dự án đầu tư qua tất các khâu và tất cả các đối tượng liên quan đến dự án đồng thời kết hợp kiểm tra đột xuất để đảm bảo tính khách quan. Kết quả của công tác kiểm tra, thanh tra cần được công khai, rút kinh nghiệm cho công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản, đặt biệt là các vi phạm qua thanh tra, kiểm tra cần phải được xử lý nghiêm khắc để nâng cao ý nghĩa của công tác thanh tra, kiểm tra và tính hiệu lực của pháp luật trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước.

Nâng cao hiệu quả công tác giám sát đầu tư nội bộ từng đơn vị, tổ chức. Giám sát, kiểm tra nội bộ phải quy định rõ về nhiệm vụ và quyền hạn. quy chế cụ thể để giám sát trong công việc, trên cơ sở giao quyền và trách nhiệm cụ thể; phải thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá để hoàn thiện.

Tăng cường kiểm toán nhà nước các dự án xây dựng cơ bản về cả số

lượng và chất lượng trên cơ sở tăng cường quyền hạn và nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm toán nước: đảm bảo việc cung cấp thông tin cho Kiểm toán Nhà nước; bổ sung thêm nhân lực là các kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm theo ngành nghề chuyên môn sâu đối với các lĩnh vực.

3.2.9. Các giải pháp khác

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ thuận tiện, công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư xây dựng và quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước là việc cần thiết hiện nay trong việc áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính. Điều này làm cho việc giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn, hiệu quả và đặc biệt là công khai, minh bạch, tránh sách nhiễu, phiền hà. Việc áp dụng phương thức đấu thầu qua mạng được khuyến khích thực hiện và đạt hiệu quả cao. Cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng được thực hiện khá hiệu quả thông qua cơ chế một cửa liên thông trên môi trường mạng, tránh việc tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần, đến nhiều cơ quan.

Quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước là quản lý từ khâu quyết định chủ trương đầu tư, thực hiện đầu tư và nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng.

- Thực hiện quản lý nhà nước chặt chẽ đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trong việc ban hành quyết định chủ trương đầu tư. Việc xác định chủ trương đầu tư phải được cấp có thẩm quyền quyết định khi giao kế hoạch đầu tư, gắn với việc sắp xếp, phân bổ nguồn vốn ngân sách. Dự án đầu tư được xác định từ nguồn ngân sách nhà nước và những nguồn nào để có phương án đầu tư khả thi. Các dự án đầu tư xây dựng

cơ bản từ nguồn ngân sách cấp huyện thì do UBND huyện quyết định đầu tư và vừa là chủ đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ quá trình đầu tư từ việc xác định chủ trương đầu tư, lập dự án, quyết định đầu tư, phê duyệt thiết kế, dự toán... đến nghiệm thu, thanh quyết toán, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

- Việc lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng là nhằm tìm được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề phù hợp với từng loại và cấp công trình. Tùy theo quy mô, tính chất, nguồn vốn xây dựng công trình, người quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu như: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế; chỉ định thầu. Để công khai, minh bạch và thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước đối với đầu tư xây dựng bằng ngân sách nhà nước, cần thực hiện việc đấu thầu rộng rãi, đấu thầu qua mạng để công tác đấu thầu và lựa chọn nhà thầu thực sự có năng lực, tạo sự công bằng, bình đẳng, công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư xây dựng xây dựng cơ bản.

- Việc quản lý thi công xây dựng công trình bao gồm quản lý khối lượng xây dựng, chất lượng xây dựng, quản lý tiến độ xây dựng, quản lý an toàn lao động trên công trường xây dựng. Khối lượng thi công phải được tính toán, xác nhận giữa chủ đầu tư, nhà thầu thi công, tư vấn giám sát và được đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng. Thực hiện công tác giám sát chất lượng xây dựng và nghiệm thu công trình theo đúng quy định tại Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ và quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Quản lý nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Công trình sau khi xây dựng hoàn thành, phải được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Công trình chỉ được nghiệm

thu đưa vào sử dụng khi bảo đảm đúng yêu cầu thiết kế, bảo đảm chất lượng và đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. Việc bàn giao công trình phải bảo đảm các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao theo quy định của pháp luật về xây dựng, đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng.

- Giải quyết triệt để tình trạng nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản bằng vốn ngân sách nhà nước cấp huyện. Không được triển khai các dự án nếu chưa có đầy đủ thủ tục về đầu tư và xây dựng theo các quy định hiện hành hoặc không có khả năng cân đối vốn theo tiến độ đã được duyệt. Các dự án khởi công mới phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt, có quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán được duyệt theo đúng quy định của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.

- Ưu tiên thanh toán số nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ năm trước; bố trí vốn đầu tư để thực hiện các công trình chuyển tiếp. Sau khi bố trí vốn thực hiện những nhiệm vụ nêu trên nếu còn thì mới bố trí vốn cho công trình khởi công mới. Bố trí vốn đầu tư phải lưu ý yêu cầu đảm bảo các dự án được phê duyệt có thể hoàn thành đúng thời hạn quy định. Tăng cường kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước của Kho bạc nhà nước huyện nhằm hạn chế nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh trong quá trình chi ngân sách Nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý các hồ sơ về đầu tư xây dựng, hệ thống văn bản liên thông giữa các cấp chính quyền đến các chủ đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.

- Đẩy nhanh tốc độ giải ngân, quyết toán dứt điểm đối với các công trình đã hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng đặc biệt là các công trình đường giao thông nông thôn, nhà cộng đồng, trường học, kiên cố kênh mương; tránh tình trạng nợ đọng vốn xây dựng cơ bản, sau đó mới bố trí các

công trình chuyển tiếp và mở mới công trình.

3.3. Một số kiến nghị

3.3.1. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Dựa vào đặc điểm tình hình phát triển kinh tế của đất nước trong từng thời kỳ, mỗi khi Chính phủ, bộ ngành ban hành các Nghị định, thông tư quy định và hướng dẫn về đầu tư và xây dựng, UBND tỉnh Đắk Nông nên có quy định phân cấp quản lý hoạt động đầu tư và văn bản hướng dẫn kịp thời để triển khai phù hợp quy định, phát huy sáng tạo của cấp dưới.

Chú trọng công tác dự báo và phân tích kinh tế; coi trọng và tập trung vào các dự báo ngắn hạn; xử lý nhanh, kịp thời những thông tin có tác động trực tiếp đến điều hành kế hoạch nhằm hạn chế tổn thất các nguồn lực. Từ đó có kế hoạch phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trung ương, ngân sách tỉnh cho phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương (cấp huyện) trực thuộc tỉnh.

UBND tỉnh Đắk Nông cần đổi mới công tác lập, theo dõi, đánh giá và thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư công trung hạn và hằng năm. Liên tục rà soát, cập nhật thông tin của từng dự án lên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước đảm bảo đúng với quy định pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chỉ đạo các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa đầu tư xây dựng cơ bản. Chỉ cho phép triển khai các dự án xây dựng khi đã xác định rõ nguồn vốn và đảm bảo nguồn vốn cho dự án.

Ban hành các quy định về thu hút đầu tư xây dựng cơ bản để thu hút thêm vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, khuyến khích huy động vốn của các nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm sắp xếp, tinh giản bộ

máy theo hướng tinh gọn và tập trung, không có sự chồng chéo về chức năng và nhiệm vụ; chống quan liêu, cửa quyền, nâng cao hiệu lực hoạt động của chính quyền các cấp trong huyện: cần tập trung kiện toàn về tổ chức.

Đẩy nhanh tốc độ giải ngân, quyết toán dứt điểm đối với các công trình đã hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng đặc biệt là các công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai, đường giao thông; tránh tình trạng nợ đọng vốn xây dựng cơ bản, sau đó mới bố trí các công trình chuyển tiếp và mở mới.

3.3.2. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil

Căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện, phải xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về nhu cầu vốn đầu tư để phân bổ nguồn lực hợp lý và tiết kiệm. Phân cấp quản lý đầu tư cho các đơn vị trực thuộc huyện như xã, thị trấn, để cơ sở có quyền chủ động trong công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản gắn với tăng cường giám sát.

Thực hiện tốt công tác lập quy hoạch và quản lý đầu tư theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết về xây dựng đô thị, làm cơ sở vững chắc cho việc xây dựng các danh mục dự án đầu tư, xác định thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án.

Xây dựng cơ chế, chính sách thông thoáng, đồng bộ nhằm thu hút các nguồn vốn vào đầu tư phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện để giảm bớt áp lực đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thẩm định dự án đầu tư ngay từ đầu, chú trọng đến hiệu quả và chất lượng của dự án. Cắt giảm các chi phí không cần thiết từ không thẩm định để tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3

Trong chương 3, luận văn đã đề xuất các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, cụ thể như hoàn thiện hệ thống pháp lý, cơ chế chính sách quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; kiện toàn tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước; nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ công chức; nâng cao chất lượng quy hoạch tổng thể và quy hoạch xây dựng, nâng cao chất lượng công tác kế hoạch hóa vốn đầu tư; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong đầu tư xây dựng cơ bản.

Qua nội dung trên cho thấy các giải pháp này có mối liên hệ qua lại và tác động lẫn nhau, các giải pháp đưa ra đều phục vụ cho mục tiêu chung quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản. Từ đó đưa ra kiến nghị đối với UBND cấp tỉnh và cấp huyện đối với công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil.

KẾT LUẬN

Đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước tạo nền tảng vật chất kỹ thuật cho sản xuất và đời sống xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước là vấn đề quan trọng để đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng có hiệu quả nguồn lực nhà nước.

Với mục tiêu nghiên cứu đặt ra là đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, luận văn đã đạt được những kết quả chính như sau:

- Luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở cấp huyện.

- Luận văn đã phân tích thực trạng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Từ đó, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil trong giai đoạn 2016-2020.

- Luận văn đã đề xuất tám giải pháp giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

Trong khuôn khổ nghiên cứu luận văn thạc sĩ, chắc chắn không tránh khỏi những sai sót nhất định như: về nội dung hay cách tiếp cận một vấn đề cụ thể nào đó. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý thầy, cô giáo để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2011), *Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước*, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 08/2016/TT- BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước*, Hà Nội.
3. Bộ Xây dựng (2016), *Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng*, Hà Nội.
4. Chính phủ (2010), *Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/05/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2014), *Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*, Hà Nội.
6. Chính phủ (2015), *Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng*, Hà Nội.
7. Chính phủ (2015), *Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng*, Hà Nội.
8. Chính phủ (2015), *Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng*, Hà Nội.
9. Chính phủ (2015), *Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng*, Hà Nội.
10. Chính phủ (2021), *Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng*, Hà Nội

11. Chính phủ (2021), *Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng*, Hà Nội.
12. Chính phủ (2021), *Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng*, Hà Nội.
13. Chính phủ (2021), *Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng*, Hà Nội.
14. Chi cục Thống kê huyện Đắk Mil (2017), *Niên giám thống kê huyện Đắk Mil năm 2017*.
15. Chi cục Thống kê huyện Đắk Mil (2018), *Niên giám thống kê huyện Đắk Mil năm 2018*.
16. Chi cục Thống kê huyện Đắk Mil (2019), *Niên giám thống kê huyện Đắk Mil năm 2019*.
17. Chi cục Thống kê huyện Đắk Mil (2020), *Niên giám thống kê huyện Đắk Mil năm 2020*.
18. Lê Văn Hưng và Lê Hùng Sơn (2013), *Giáo trình Ngân sách nhà nước của Trường Đại học kinh doanh và công nghệ*, Hà Nội.
19. Lê Thu Phượng (2013), “*Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản ở tỉnh Vĩnh Phúc bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước*”, Luận văn thạc sỹ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.
20. Nguyễn Thế Anh (2015), “*Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An*”, Luận văn thạc sỹ quản lý kinh tế, Đại học Kinh tế.
21. Nguyễn Đức Nhung (2013), “*Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam*”, Luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh, Đại học nông nghiệp Hà Nội.

22. Nguyễn Thị Thanh (2016), “*Hoàn thiện phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách của thành phố Hà Nội đến năm 2020*”, Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế Quốc dân.
23. Nguyễn Thị Mỹ Yên (2018), “*Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ Ngân sách Nhà nước tại Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam*”, Luận văn thạc sỹ tài chính ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.
24. Nguyễn Thị Hường (2020), “*Quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh*”, Học viện Hành chính Quốc gia.
25. PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt - Chủ biên (2007), “*Giáo trình Kinh tế đầu tư*”, Khoa Kinh tế Đầu tư - Đại học Kinh tế Quốc dân – Hà Nội.
26. Quốc hội (2014), *Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014*, Hà Nội.
27. Quốc hội (2014), *Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014*, Hà Nội.
28. Quốc Hội (2015), *Luật ngân sách nhà nước năm 2015*, Hà Nội.
29. Quốc Hội (2013), *Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013*, Hà Nội.
30. Quốc Hội (2014), *Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13*, Hà Nội.
31. Quốc Hội (2014), *Luật Xây dựng số 50/2014/QH13*, Hà Nội.
32. Thái Bá Cần (2007), *Quản lý tài chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản*, Nhà xuất bản tài chính, Hà Nội.
33. Trần Thành (2014), “*Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*”, Luận văn Thạc sỹ Kinh tế, Đại học kinh tế Huế.

34. UBND tỉnh Đắk Nông (2015), Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

35. UBND huyện Đắk Mil (2017), Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 08/12/2017 của UBND huyện Đắk Mil về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 và nhiệm vụ giải pháp năm 2018.

36. UBND huyện Đắk Mil (2018), Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Đắk Mil về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 và nhiệm vụ giải pháp năm 2019.

37. UBND huyện Đắk Mil (2019), Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện Đắk Mil về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 và nhiệm vụ giải pháp năm 2020.

38. UBND huyện Đắk Mil (2020), Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Đắk Mil về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 và nhiệm vụ giải pháp năm 2021.